

TẠP CHÍ

CÔNG NGHIỆP

ISSN: 2525-2283

THÁNG 8/2026

Website: www.congnghieptieudung.vn

& TIÊU DÙNG

CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VIỆT NAM CHỊU SỰ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG



○ THÁO GỖ ĐIỂM NGHẼN - KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC - THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

○ TỪ THUNG LŨNG GIÓ SAVANNAKHÉT ĐẾN HÀNH TRÌNH TỶ ĐỒ

○ EVNNPC: TIÊN PHONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO ĐỂ KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KHÔNG TAI NẠN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ

XỔ SỐ
TRUYỀN THỐNG

Lô tô 2,3,4 số Lô tô 2,3,4 cặp số
XỔ SỐ
LÔ TÔ



Lô tô 2,3,5 số Lô tô 2,3,4 cặp số
XỔ SỐ
ĐIỆN TOÁN
Xổ số 6/36 Thần tài 4 Xổ số 123

XỔ SỐ
BIẾT KẾT QUẢ NGAY

Website: xosothudo.com.vn

XỔ SỐ KIẾN THIẾT

ÍCH NƯỚC LỢI NHÀ



Vốn ƯU ĐÃI

Kinh doanh bút phá

Lãi suất
chỉ từ

5,6%

/năm

Từ nay đến 31/12/2026



MIỄN PHÍ
Phân mềm
quản lý bán hàng



Thấu chi lên tới
5 TỶ ĐỒNG



Tối đa 100%
NHU CẦU VỐN



Quy mô:

50.000
Tỷ đồng

1900 5588 18 - (84) 24.32053205

www.agribank.com.vn

Phú Mỹ chung tay cùng Quý Đối tác và Quý Khách hàng lan tỏa các giá trị xanh bền vững



Tên sản phẩm phân bón: HỮU CƠ PHÚ MỸ ORGANIC 60, HỮU CƠ PHÚ MỸ ORGANIC 70, HỮU CƠ PHÚ MỸ ORGANIC 80
Phương thức sử dụng sản phẩm phân bón: Bón rải (dạng hạt, viên)

Tên sản phẩm hóa chất: PHÚ MỸ XANH
Tính năng/Công dụng: Dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel. Không màu, không mùi
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SẢN PHẨM CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (PVFCCo)
Địa chỉ: Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG NGHIỆP
& TIÊU DÙNG

81 năm

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH 2-9
(02/9/1945 - 02/9/2026)**

2.9¹⁹⁴⁵₂₀₂₆

35
VEDAN
Since 1991 in Vietnam
TRI ÂN

CHÀO MỪNG
81 năm
1945 - 2026

NGÀY QUỐC KHÁNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Nước chân Cỏ Cơm Vénen, Nước tương Vénen, Tương ớt Vénen, Xì dầu vón Vénen, Hạt nêm Tôm khô Vénen Moring, Hột Nảy Trứng V. Bò Ngựa Vénen,
Bột Ngọt Vénen, Hột nêm Khô heo Vénen, Hạt nêm Nấm hương rau củ, Hạt nêm xương lợn Vénen, Bột chiên giòn đa dụng Vénen.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: +84 251 3825111 | Fax: +84 251 3825138 | Website: <http://vedan.com.vn>

Bia của người

Sinh
Điện



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM ★ NHÃN HIỆU UY TÍN VIỆT NAM

© 2008 NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU BIA



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà báo Nguyễn Văn Đùng

ĐT: 0913372898

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Hồng Chuyên

ĐT: 0913059154

TÒA SOẠN

Đ/C: 46 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: (024) 39 39 27 00

Thường trú khu vực

miền Trung - Tây Nguyên

Đ/C: 12/16 Trần Thị Kỳ, P. Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0962433800

Giấy phép hoạt động báo chí

Số 94/GP-BTTTT ngày 10/4/2024

Trình bày: Tại tòa soạn

In tại Công ty in Công nghệ cao

Website: congnghieptieudung.vn

MỤC LỤC



TIN TỨC - SỰ KIỆN

08. Sáu nhóm nhiệm vụ đối với Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

12. Cải cách thể chế: Nền tảng quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng

14. Bộ Công Thương: Quyết liệt thực hiện Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị...

16. Khi hội doanh nhân trở thành “hạ tầng mềm” của văn hóa kinh doanh Việt Nam

ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

18. Giữ hồn cốt văn hóa để kiến tạo năng lực quản trị hiện đại

24. Điện mặt trời mái nhà: “Lợi ích kép” cho người dân và hệ thống điện Cao Bằng

26. CTDL Thanh Hóa: Chủ động ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn lưới điện...

28. Agribank: Kiến tạo đà bứt phá cho kinh tế - xã hội phát triển

THỊ TRƯỜNG - TIÊU DÙNG

30. Tăng cường các giải pháp phòng, chống buôn lậu thuốc lá trong tình hình mới

32. Siết quản lý kinh doanh thực phẩm trên không gian mạng

ĐỊA PHƯƠNG

34. Thu hút đầu tư FDI tại Gia Lai: Chuyển biến theo định hướng Nghị quyết 10-NQ/TW

36. Trường Đại học Quy Nhơn: 2.186 tân khoa sẵn sàng bứt phá trong kỷ nguyên 4.0

38. Hà Nội: Đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững

KHUYẾN CÔNG

40. Trang tin Khuyến công

42. Thanh Hóa đổi mới công nghệ chế biến lâm sản nhờ vốn khuyến công quốc gia

44. Đà Nẵng: Đổi mới sáng tạo - “chìa khóa” giúp sản phẩm CNNT...

46. Gia Lai: Hoạt động khuyến công giúp các cơ sở CNNT làm chủ công nghệ

48. Nguồn vốn khuyến công quốc gia tạo cú hích cho doanh nghiệp thủy sản...

50. Chứng nhận RISEP cấp quốc gia nâng cao vị thế xuất khẩu hàng Việt

Giá: 30.000đ

“THÁO GỖ ĐIỂM NGHÈN KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG”

Sáng 18/7, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Lê Minh Hưng đã chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp (DN) với chủ đề “Tháo gỡ điểm nghẽn - Khơi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng”. Cùng dự có Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc; các Phó Thủ tướng: Hồ Quốc Dũng, Nguyễn Văn Thắng, Lê Tiến Châu; lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương và đại diện cộng đồng DN.



Lãnh đạo Chính phủ chủ trì Hội nghị với cộng đồng DN

HƯƠNG MAI

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Lê Minh Hưng nhấn mạnh, đây là hội nghị đầu tiên Thường trực Chính phủ khóa mới gặp mặt cộng đồng DN - lực lượng tiên phong trên mặt trận kinh tế, trực tiếp tạo động lực cho tăng trưởng, việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc có đạt được mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm nay và nhiều năm tới phụ thuộc rất lớn vào cộng đồng DN, đặc biệt là các DN trong nước và các DN có vốn đầu tư nước ngoài.

Chính phủ nhiệm kỳ mới đang tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội XIV, các Nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, với rất nhiều đổi mới, sáng tạo trong triển khai để đưa các chủ trương, nghị quyết đi vào thực tiễn một cách nhanh nhất, trọng tâm nhất. Mục tiêu là tạo nền tảng thể chế thông thoáng, minh bạch, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng DN để thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước, đặc biệt là phát triển kinh tế.

Chính phủ ghi nhận nhiều ý kiến tâm huyết, mang tính xây dựng cao, thể hiện tinh thần trách nhiệm của cộng đồng DN Việt Nam - Cộng đồng DN vì lợi ích chung của đất nước. Theo tổng hợp, có 53 nhóm khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, trong đó các kiến nghị đã được xử lý triệt

để còn ít. Các bộ, ngành, địa phương phải giải quyết dứt điểm ngay những nội dung thuộc thẩm quyền và đã đủ căn cứ pháp lý; những vấn đề cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc vượt thẩm quyền phải đề xuất phương án xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền trong thời gian sớm nhất và phải được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, VCCI để cộng đồng DN, người dân đánh giá những phản ánh kiến nghị đã được xử lý thỏa đáng chưa, đã đáp ứng được yêu cầu của DN hay chưa.

Đối với các phản ánh kiến nghị chưa được xử lý thỏa đáng, đề nghị VCCI tiếp tục tổng hợp, gửi lên các bộ, cơ quan của Chính phủ để được giải quyết, bảo đảm quyền lợi chính đáng của DN. VCCI xây dựng cơ chế, như định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi cần thiết tổng hợp các phản ánh kiến nghị của DN, gửi các bộ, cơ quan của Chính phủ để kịp thời xử lý. Văn phòng Chính phủ bổ sung nội dung xử lý kiến nghị của DN vào phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Những ý kiến, kiến nghị của DN, trong đó có nội dung liên quan phát triển DN vừa và nhỏ, các dự án năng lượng, điện, nhất là điện gió, điện mặt trời, du lịch, vật liệu xây dựng, những vấn đề này, Chính phủ đều đã nhận thấy có những khó khăn và đang chỉ đạo. Quan trọng nhất là quy



Thủ tướng Lê Minh Hưng cùng lãnh đạo Chính phủ đến dự Hội nghị

định pháp luật rõ ràng, minh bạch và được hiểu một cách thống nhất, được triển khai một cách đồng bộ từ các bộ, ngành cho đến các địa phương, phải có quan điểm “đồng hành cùng DN; tăng trưởng được hay không là các DN cố gắng”.

Hiện nay, cả ba khu vực DN: Nhà nước, tư nhân và FDI đều có bước phát triển mạnh mẽ và chuyển biến tích cực. Lũy kế đến hết tháng 6/2026, cả nước có trên 01 triệu DN đang hoạt động, với tổng quy mô vốn đăng ký đạt trên 30 triệu tỷ đồng, đóng góp hơn 60% GDP, thu hút trên 17,6 triệu lao động, cộng đồng DN đã khẳng định là lực lượng chủ yếu trong phát triển kinh tế, đóng góp 55% tổng thu ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Những kết quả này là nền tảng quan trọng, tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số - chúng ta cần bước đột phá mạnh mẽ hơn, đặc biệt, cần phát huy vai trò dẫn dắt của các DN đầu tàu, DN công nghệ cao trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để tạo năng suất mới, giá trị gia tăng mới và sức bật mới cho nền kinh tế.



Đông đảo các đại biểu đại diện các ban, bộ, ngành, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước tham dự Hội nghị

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế: (1) Với DN nhà nước, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng, tiến độ đầu tư còn chậm, liên kết với doanh nghiệp tư nhân (DNTN) và DN có vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. (2) DNTN chủ yếu nhỏ và vừa; năng lực vốn, quản trị, công nghệ và tham gia chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu còn hạn chế. (3) Với DN FDI, liên kết nội địa lỏng lẻo, chuyển giao công nghệ và nội địa hóa chưa cao. (4) Môi trường kinh doanh còn nhiều rào cản, không chỉ trong các luật, thể chế mà còn từ việc thực thi của bộ, ngành, chính quyền địa phương; thị trường vốn, lao động, KHCN chưa đáp ứng nhu cầu của DN. (5) Các DN chưa chủ động đóng góp tích cực cho việc hoàn thiện thể chế; ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của một bộ phận DN chưa cao.

Chính phủ xác định phát triển DN và hỗ trợ DN thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược quốc gia. Mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định, minh bạch; bảo đảm quyền tự do kinh doanh và tiếp cận bình đẳng các nguồn lực; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của DN.

Tinh thần cốt lõi của Hội nghị là: Chuyển mạnh từ nhận diện, tháo gỡ khó khăn sang hoàn thiện nền tảng kiến tạo phát triển; từ đối thoại sang hành động quyết liệt; từ cam kết sang kết quả thực chất, cụ thể, có địa chỉ, có thời hạn - tất cả hướng tới hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số một cách bền vững. Thể chế không còn là điểm nghẽn nhưng thể chế là nền tảng kiến tạo phát triển mạnh mẽ hơn thì vẫn phải tiếp tục hoàn thiện thời gian tới.

Do đó, các ngành, các cấp, chính quyền địa phương hành động với tinh thần “khẩn trương - quyết liệt - hiệu quả - không né tránh - không đùn đẩy”. Kết quả cuối cùng phải được DN cảm nhận rõ rệt qua giảm thời gian, chi phí tuân thủ, tăng cường lòng tin của DN vào môi trường kinh doanh của đất nước, đóng góp trực tiếp, thiết thực vào tăng trưởng ■

SÁU NHÓM NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

NGUYỄN VĂN 

Để hiện thực hóa các nhiệm vụ quan trọng đã đặt ra tại Hội nghị cộng đồng doanh nghiệp (DN) với chủ đề: “Tháo gỡ điểm nghẽn - Khởi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng” do Thường trực Chính phủ tổ chức ngày 18/7, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã chỉ ra các nhóm nhiệm vụ quan trọng:

Thứ nhất, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung tháo gỡ, xây dựng hoàn thiện thể chế và cải cách thực chất, mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính, đây là nền tảng cho kiến tạo phát triển thời gian tới. Trong đó phải khẩn trương hoàn thiện các dự án Luật, trình Quốc hội tại các kỳ họp trong năm 2026.

Thứ hai, khơi thông các nguồn lực về vốn, đất đai và đầu tư; bảo đảm dòng tiền cho sản xuất kinh doanh. Các bộ, ngành liên quan tiếp tục phát triển lành mạnh thị trường vốn, thị trường trái phiếu DN; ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn. Đồng thời, tập trung tháo gỡ dứt điểm vướng

mắc đất đai, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư; khẩn trương rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai, kéo dài, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để đất đai, tài sản và nguồn lực tiếp tục bị lãng phí, quan trọng là phải triển khai trên thực tế, có kết quả cuối cùng. Các bộ, ngành và chủ đầu tư xử lý hoàn thuế kịp thời, thanh quyết toán vốn đầu tư công và các nghĩa vụ thanh toán của Nhà nước; không để DN bị chiếm dụng vốn do sự chậm trễ của cơ quan quản lý. Xử lý các kiến nghị của DN về quy định buộc người sử dụng đất nộp khoản tiền bổ sung 3,6% mỗi năm cho khoảng thời gian Nhà nước chưa xác định được giá đất cụ thể; cấp giấy phép lao động, visa... và điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kiểm soát tốt lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô...

Thứ ba, giảm chi phí cho DN, mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các bộ, ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm chi phí logistics, kiểm



Lãnh đạo Chính phủ chụp ảnh cùng các đại biểu tham dự Hội nghị



Thủ tướng Lê Minh Hưng phát biểu chỉ đạo Hội nghị

tra chuyên ngành và các chi phí tuân thủ không cần thiết; thực hiện quản lý rủi ro, giảm kiểm tra chồng chéo, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Bộ Công Thương chủ trì đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ DN mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu...

Bộ Công Thương thực hiện có hiệu quả Chương trình “Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030” đã được phê duyệt; khẩn trương đề xuất Chương trình “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, trình cấp có thẩm quyền trong tháng 7/2026.

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS), phát triển nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng DN Việt Nam lớn mạnh. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH-CN) chủ trì hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy ĐMST, phát triển KH-CN, trí tuệ nhân tạo, CĐS và chuyển đổi xanh; khuyến khích DN đầu tư nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ mới. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa viện, trường, DN và các bộ ngành, địa phương trong giải các bài toán lớn, phát triển công nghệ chiến lược.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình phát triển doanh nghiệp tư nhân (DNTN), hỗ trợ DN nhỏ và vừa, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN, hỗ trợ phát triển DN một người; tạo điều kiện để hình thành nhiều DN quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về CĐS trong hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH-CN, ĐMST và CĐS.

Thứ năm, phát huy vai trò của từng khu vực DN và tăng cường liên kết thực chất. DN nhà nước phải phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong các ngành, lĩnh

vực then chốt, chiến lược; đi đầu trong đầu tư, đổi mới công nghệ, CĐS, phát triển hạ tầng và tạo thị trường cho DN trong nước. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phải trở thành DN dẫn dắt thực thụ về CĐS và ĐMST. Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện phương án sắp xếp DN nhà nước, DN có vốn Nhà nước và đẩy mạnh cổ phần hóa, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 8/2026 và báo cáo đề án tái cơ cấu SCIC; Bộ Công Thương xây dựng Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Điện lực Việt Nam phù hợp với thị trường điện cạnh tranh, báo cáo trong quý III/2026.

DNTN phải trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; được tạo điều kiện bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực, cơ hội đầu tư, đấu thầu và mua sắm công, trong đó có các DN vừa và nhỏ. Các DNTN lớn, DN công nghệ cao cần phát huy vai trò dẫn dắt, đi đầu trong CĐS, ĐMST, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Bộ Tài chính trình Chính phủ dự án Luật Phát triển DN nhỏ và vừa (sửa đổi)...

Thứ sáu, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng, trước Chính phủ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hoặc chờ hướng dẫn đối với những vấn đề pháp luật đã quy định rõ. Các cơ quan phải lấy người dân và DN làm trung tâm phục vụ; phân cấp, phân quyền nhưng phải đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tránh gây khó khăn cho DN.

Đối với cộng đồng DN, các hiệp hội DN và VCCI, phải phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, đổi mới sáng tạo; chủ động nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng vốn và năng lực cạnh tranh; tuân thủ nghiêm pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa kinh doanh; chủ động tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; ưu tiên sử dụng nguyên liệu, linh kiện, dịch vụ và công nghệ trong nước.

Các DN nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty lớn đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, phát huy vai trò dẫn dắt trong đầu tư hạ tầng, ngành nền tảng, công nghiệp chiến lược, nghiên cứu và phát triển; tạo điều kiện cho DNTN, nhất là DN nhỏ và vừa tham gia sâu hơn vào các dự án, chuỗi cung ứng và thị trường do DN nhà nước dẫn dắt. Bộ Tài chính nghiên cứu giao cơ chế giao trách nhiệm cho các DN nhà nước gắn kết với các DN trong nước.

Các DNTN cần chủ động đầu tư đổi mới công nghệ, quản trị, chất lượng sản phẩm, năng lực tài chính và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các tập đoàn tư nhân lớn cần phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong CĐS, ĐMST, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ DN nhỏ và vừa, lan tỏa công nghệ và kỹ năng số, trở thành hạt nhân của chuỗi giá trị số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia; chủ động tích cực tham gia giải các bài toán lớn của bộ ngành, địa phương...■

CẢI CÁCH THỂ CHẾ: NỀN TẢNG QUAN TRỌNG ĐỂ HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Mới đây, khi trao đổi với cơ quan báo chí, ông Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho rằng, cải cách thể chế không còn là một sự lựa chọn, mà là điều kiện tiên quyết để giải phóng mọi nguồn lực phát triển, trong đó có 3 nhóm lĩnh vực cần được ưu tiên đặc biệt.



Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

LINH PHƯƠNG ✍

Theo đó, yêu cầu cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lần này không chỉ nhằm tháo gỡ khó khăn trước mắt cho doanh nghiệp (DN), mà còn là một bước chuyển mạnh về tư duy xây dựng thể chế. Trong bối cảnh đất nước đặt mục tiêu tăng trưởng ở mức 2 con số trong những năm tới, chúng ta không thể đạt được bằng mô hình cũ thâm dụng lao động, đất đai, tài nguyên, mà động lực phải đến từ năng suất mới, trong đó chìa khóa là thể chế. Do vậy, sẽ có 3 nhóm lĩnh vực cần được ưu tiên đặc biệt.

Thứ nhất, là lĩnh vực đầu tư, khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST) và chuyển đổi số (CĐ-S). Với nhóm này, cần tiếp cận theo hướng “chọn bỏ” và DN được làm những gì pháp luật không cấm thay vì “chọn cho”. Chúng ta cần chuyển mạnh từ tư duy “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ quản lý bằng giấy phép sang quản lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, dữ liệu và công nghệ số. Những gì DN có thể tự kê khai, tự chịu trách nhiệm thì Nhà

nước không nên yêu cầu xin phép nhiều lần.

Thứ hai, là lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, môi trường và hạ tầng chiến lược, năng lượng tái tạo. Thực tế cho thấy, có những dự án mất nhiều năm chỉ để hoàn thành thủ tục, dẫn đến chi phí tăng lên rất lớn, làm giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các dự án điện gió, điện mặt trời, truyền tải đang vướng thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa, quy hoạch, phê duyệt giá điện. Nếu phân cấp triệt để và loại bỏ bước trung gian sẽ khơi thông hàng trăm ngàn tỷ đồng vốn xã hội. Vì vậy, cần rà soát toàn diện các thủ tục còn chồng chéo, loại bỏ những bước trung gian không cần thiết, đẩy mạnh liên thông giữa các cơ quan và số hóa toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ.

Thứ ba, là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa, xuất nhập khẩu và logistics. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng, thời gian thông quan, kiểm tra chuyên ngành hay cấp chứng nhận chất lượng đều ảnh hưởng trực tiếp đến

chi phí của doanh nghiệp. Việc cắt giảm các thủ tục này sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ở đây, cắt giảm thủ tục hành chính không có nghĩa là buông lỏng quản lý, điều quan trọng là phải xác định đúng thủ tục nào thực sự cần thiết để bảo vệ lợi ích công cộng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sức khỏe cộng đồng và môi trường, còn thủ tục hình thức thì mạnh dạn loại bỏ.

Đặc biệt, việc sửa luật cần bám sát và thực hiện nghiêm nguyên tắc “một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm”. Nếu một thủ tục vẫn phải qua nhiều bộ, nhiều ngành thì dù số hóa đến đâu cũng chưa tạo được đột phá, tất cả hướng tới chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm tối đa chi phí tuân thủ nhưng tuyệt đối không để xảy ra khoảng trống pháp lý. Mục tiêu cuối cùng của cải cách thể chế phải là giảm chi phí tuân thủ cho người dân và DN, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định. Khi nguồn lực xã hội được giải phóng thì tăng trưởng kinh tế sẽ có thêm dư địa, qua đó

góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong kỳ họp không thường lệ của Quốc hội khóa XVI tháng 8/2026, cần tập trung sửa đổi pháp luật với quy mô lớn trong lĩnh vực KHCN. Mục tiêu xuyên suốt là thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia, đồng thời tạo khung khổ pháp lý đủ linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Một trong những nội dung quan trọng là đổi mới phương thức quản lý nhà nước từ kiểm soát quy trình sang quản lý kết quả. Nhiều quy định hiện nay còn nặng về tiền kiểm, yêu cầu DN phải xin phép qua nhiều cấp trước khi triển khai hoạt động. Các dự thảo luật đang được nghiên cứu theo hướng cắt giảm đáng kể các điều kiện kinh doanh không cần thiết, tăng cường phân cấp, phân quyền và áp dụng quản trị số. Trong đó có một số Luật như: Luật Tần số vô tuyến điện; Luật Viễn thông; Luật Giao dịch điện tử; Luật Chuyển giao công nghệ...

Để đáp ứng yêu cầu đó, các cơ quan của Quốc hội, trong đó có

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, đã đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc. Trước hết là tham gia từ rất sớm ngay trong quá trình cơ quan soạn thảo xây dựng chính sách. Thay vì chờ hồ sơ hoàn thiện mới tiến hành thẩm tra, Ủy ban trao đổi thường xuyên với cơ quan chủ trì soạn thảo ngay từ khâu xây dựng đề cương, xác định chính sách lớn, từ đó kịp thời góp ý để hạn chế việc phải chỉnh sửa nhiều ở giai đoạn cuối.

Thứ hai là tăng cường phối hợp liên ngành. Đối với những nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực, Ủy ban tổ chức các cuộc làm việc với nhiều bộ, ngành, địa phương, hiệp hội DN, chuyên gia và nhà khoa học, nhằm tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

Thứ ba là ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình thẩm tra. Hồ sơ được số hóa, chia sẻ trên môi trường điện tử; các cuộc họp trực tuyến được tổ chức linh hoạt; việc lấy ý kiến chuyên gia được thực hiện đồng thời ở nhiều địa điểm. Nhờ đó, thời gian xử lý được rút ngắn nhưng chất lượng phản biện vẫn được bảo đảm.

Thứ tư là đổi mới phương pháp thẩm tra theo hướng lấy người dân và DN làm trung tâm. Không chỉ

xem xét quy định đó đúng về mặt pháp lý hay không, mà vấn đề là quy định này có thực sự thuận lợi cho người dân, DN không; có làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ không; có thể thực hiện được trên thực tế hay không. Nếu câu trả lời chưa thuyết phục thì tiếp tục kiến nghị chỉnh sửa.

Một điểm đổi mới nữa là tăng cường rà soát độc lập đối với từng chính sách. Mỗi quy định đều được đối chiếu với chủ trương của Đảng, với Hiến pháp, với các luật hiện hành và với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, phải đặc biệt chú trọng đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, môi trường và khả năng tổ chức thực hiện sau khi luật được ban hành. Chất lượng của luật không chỉ được quyết định bởi chất lượng của văn bản, mà còn bởi khả năng đi vào cuộc sống. Vì vậy, ngay trong quá trình thẩm tra, các cơ quan của Quốc hội đã yêu cầu cơ quan soạn thảo chuẩn bị đồng thời các văn bản hướng dẫn thi hành, xây dựng lộ trình triển khai và chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực, cơ sở dữ liệu, nhân lực để khi luật có hiệu lực là có thể thực hiện ngay, tránh tình trạng “luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư”.

Có thể nói, áp lực thời gian lần này cũng là cơ hội để đổi mới phương thức xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, khoa học và hiện đại hơn. Điều quan trọng nhất là mọi sửa đổi đều phải hướng tới mục tiêu chung: Xây dựng một hệ thống pháp luật ổn định, minh bạch, dễ thực hiện, tạo động lực cho đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phục vụ tốt hơn người dân, DN theo phương châm của Nghị quyết 66-NQ/TW: “Thể chế phải kiến tạo, đi trước, mở đường cho phát triển”, lấy lợi ích của người dân và sự cất cánh của DN làm thước đo năng lực cuối cùng của cơ quan lập pháp. Đó cũng là nền tảng quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng ■



Chung tay cải cách thủ tục hành chính

BỘ CÔNG THƯƠNG:

QUYẾT LIỆT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KHCN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mới đây, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo về Phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS) và Đề án 06 của Bộ do Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì. Hội nghị gồm có các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, cùng đại diện một số tập đoàn, viện, trường thuộc Bộ.



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị

LINH ĐÀN

Theo báo cáo của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, sau hơn 1,5 năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong số 287 nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã hoàn thành 178 nhiệm vụ, 10 nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn và 99 nhiệm vụ thường xuyên; không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Các nhiệm vụ đều được rà soát, xây dựng Kế hoạch, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Nhiệm vụ được phân bổ cho nhiều đơn vị thuộc Bộ, song tập trung chủ yếu ở hai đơn vị đầu mối về chuyển đổi số và khoa học công nghệ (KHCN).

Đáng chú ý, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đã ghi nhận những chuyển biến rõ nét từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ phát triển; từ giai đoạn khởi động trong năm 2025 sang giai đoạn đo lường hiệu quả bằng sản phẩm, dữ liệu và kết quả đầu ra. Theo đó, về cải cách thể chế, thủ tục hành chính, Bộ Công Thương tiếp tục thuộc nhóm 3 bộ, ngành dẫn đầu về phục vụ người dân, doanh nghiệp với việc đã ban hành, hoặc trình ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KHCN, ĐMST và CDS; phê duyệt

phương án cắt giảm, đơn giản hóa 55,34% thủ tục hành chính (233/421 thủ tục), tiết kiệm khoảng 491,3 tỷ đồng chi phí tuân thủ; hoàn thành phân cấp 43/45 thủ tục hành chính, đạt 95,5%.

Về CDS, dữ liệu và dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung vận hành từ ngày 01/01/2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến xấp xỉ 99%; đã tích hợp 265 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tạo lập khoảng 204.000 dữ liệu hóa chất, tiền chất; đồng bộ 16/16 nhóm chỉ tiêu của cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; rà soát 41 loại giấy tờ chuyên ngành để tích hợp VNeID.

Về KHCN và ĐMST, ba bài toán lớn của ngành đã xác định, gồm: Bảo đảm an ninh năng lượng; tự chủ công nghiệp, nâng cao nội địa hóa và chuỗi giá trị; hiện đại hóa thương mại bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, viện, trường trong ngành Công Thương đã chủ động triển khai, chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin đơn lẻ sang hình thành danh mục công nghệ, sản phẩm chiến lược gắn với vận



Bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công báo cáo tại Hội nghị

hành, sản xuất và thị trường và lợi nhuận, hiệu quả cụ thể.

Về phát triển nguồn nhân lực, tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản đạt 100%; phong trào “bình dân học vụ số” được triển khai gắn với AI, dữ liệu lớn và tự động hóa công vụ; bước đầu áp dụng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài và chuyển dịch đào tạo của hệ thống viện, trường sang bán dẫn, AI, năng lượng xanh, logistics và các ngành công nghệ lõi.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục quán triệt chỉ đạo của Trung ương, xác định KHCN, ĐMST và CDS là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên; người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất, thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”, bảo đảm nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, không để chậm, muộn. Tập trung vào hoàn thiện thể chế; hạ tầng và dữ liệu số; cải cách hành chính, dịch vụ công; phát triển công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược; bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí.

Hội nghị cũng đã nghe ý kiến của đại diện lãnh đạo các cục, vụ, viện nghiên cứu, trường đại học và các tập đoàn trong lĩnh vực ngành Công Thương chia sẻ về kết quả trong triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS cũng như tình hình triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và các nhiệm vụ tập trung triển khai trong thời gian tới.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Mạnh Hùng ghi nhận nỗ lực của các đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, bảo đảm tiến độ đề ra, đồng thời nhấn mạnh, việc thực hiện nhiệm vụ cần lấy kết quả đầu ra và sản phẩm thực tế làm thước đo hiệu quả. Do đó, toàn ngành phải thay đổi phương pháp tiếp cận đối với KHCN theo hướng chuyển từ tư duy quản lý sang quản trị; không chỉ hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch mà còn phải tối ưu hóa các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực từ khu vực đầu tư nước ngoài (FDI) và doanh nghiệp tư nhân.



Hội nghị Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06

Bộ trưởng nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, trong đó, cần đánh giá và hệ thống hóa tất cả những hạn chế, điểm nghẽn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ và có các giải pháp khắc phục; Phải xác định các mục tiêu cụ thể, được đo lường theo Nghị quyết 57-NQ/TW, với 2 nhóm: CDS và KHCN, ĐMST; chú trọng kết quả đầu ra và sản phẩm thực tế, gắn với các mục tiêu của sản xuất, kinh doanh và phục vụ hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 sẽ theo hướng chia thành hai ban - một ban tập trung vào nhiệm vụ CDS; ban còn lại tập trung vào hoạt động KHCN, ĐMST. Trong đó, lĩnh vực KHCN và ĐMST cần tổng hợp các nhiệm vụ còn lại trong 6 tháng cuối năm, xây dựng danh mục đầy đủ các nhiệm vụ, kèm theo thời hạn hoàn thành. Kế hoạch phải xác định rõ người đứng đầu từng nhiệm vụ, trách nhiệm của Bộ, các đơn vị phối hợp, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu.

Đối với công tác CDS, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phối hợp với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công rà soát tổng thể các nhiệm vụ chiến lược về CDS, bao gồm chiến lược dữ liệu, khung kiến trúc CDS, khung kiến trúc dữ liệu và danh mục dữ liệu của Bộ. Đồng thời rà soát, hoàn thiện thiết kế hạ tầng số, hạ tầng mềm; tái cấu trúc hệ thống cơ sở dữ liệu cốt lõi, đưa vào nhiệm vụ xây dựng pháp luật của Bộ.

Có thể thấy, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Bộ, sự nỗ lực quyết tâm của các cơ quan chức năng, các đơn vị trong ngành, trong thời gian tới, công tác nghiên cứu KHCN, ĐMST và CDS của Bộ Công Thương sẽ có bước chuyển biến mới, thực chất và hiệu quả hơn, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia■

KHI HỘI DOANH NHÂN TRỞ THÀNH “HẠ TẦNG MỀM” CỦA VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM

VÕ QUỐC TRỌNG

Trong bối cảnh doanh nghiệp (DN) phải liên tục thích ứng với công nghệ, thị trường và những chuẩn mực quốc tế mới, văn hóa không còn là câu chuyện chỉ được nhắc đến trong các dịp kỷ niệm. Văn hóa đang trở thành nguồn lực giúp DN tạo dựng niềm tin, bảo vệ uy tín và giữ được căn tính khi bước ra thị trường toàn cầu.

Văn hóa doanh nhân thường được nhận diện qua chữ tín, tinh thần dân thân, trách nhiệm với cộng đồng và cách người kinh doanh ứng xử trước lợi ích dài hạn. Tuy nhiên, những giá trị ấy khó có thể được duy trì chỉ bằng nỗ lực riêng lẻ của từng cá nhân hoặc DN. Cộng đồng cần những thiết chế trung gian đủ năng lực tập hợp, dẫn dắt, kết nối các thế hệ và hình thành những chuẩn mực chung. Từ góc nhìn đó, Hội doanh nhân không chỉ là nơi mở rộng quan hệ hay tìm kiếm cơ hội hợp tác, mà còn có thể trở thành một dạng “hạ tầng mềm” của văn hóa kinh doanh. Đây cũng là vấn đề trung tâm được đặt ra tại Hội thảo khoa học “Vai trò của Hội Doanh nhân trong việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam của cộng đồng doanh nhân - Kỷ niệm 50 năm Thành phố Hồ Chí Minh” (TPHCM) vừa qua.

Chương trình do Hội Doanh nhân Sài Gòn, Hội Dân tộc học và Nhân học TP.HCM cùng Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu sinh viên Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP.HCM phối hợp tổ chức. Sự kiện quy tụ các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý và đại diện DN, tạo nên một không gian trao đổi giữa nghiên cứu học thuật với kinh nghiệm thực tiễn. Thay vì chỉ nhắc lại những giá trị quen thuộc, chương trình hướng đến việc xác định vai trò của văn hóa trong quản trị, cạnh tranh và hội nhập.

Nội dung Hội thảo được xây dựng từ 27 bài tham luận, sắp xếp theo 6 chương, tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa đối với cộng đồng doanh nhân và sự phát triển của TPHCM. Hội thảo không chỉ nhìn lại những giá trị đã làm nên bản lĩnh của doanh nhân TPHCM, mà còn cùng đặt ra câu hỏi: Doanh nhân Việt Nam cần gìn giữ điều gì, đổi mới điều gì và kiến tạo những giá trị nào để tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới? Đây là câu hỏi có tính thời sự khi DN Việt Nam đồng thời

phải xử lý sức ép tăng trưởng, chuyển đổi số, chuẩn hóa quản trị và yêu cầu phát triển bền vững. Nếu chỉ thay đổi công nghệ mà không thay đổi hệ giá trị và phương thức ứng xử, DN có thể tăng tốc trong ngắn hạn nhưng chưa chắc đã tạo dựng được niềm tin lâu dài.

Phát biểu khai mạc, TS. Phú Văn Hân, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Dân tộc học và Nhân học TP.HCM, nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, mở ra hướng tiếp cận liên ngành cho chương trình. Văn hóa doanh nhân không chỉ thuộc phạm vi



Các tác giả tham gia xây dựng kỷ yếu



Các đại biểu khách mời tại Hội thảo



Hội thảo thu hút nhiều đại biểu tham dự

kinh tế học hay quản trị DN, mà còn liên quan đến lịch sử, xã hội học, đạo đức, giáo dục và cách một cộng đồng định nghĩa về thành công. Một doanh nghiệp có thể lớn về quy mô nhưng chưa chắc đã mạnh về văn hóa. Ngược lại, một tổ chức có nền tảng giá trị rõ ràng thường có khả năng duy trì niềm tin tốt hơn khi đối mặt với biến động. Việc đưa giới nghiên cứu và DN vào cùng một cuộc đối thoại có ý nghĩa trong việc biến khái niệm văn hóa thành những tiêu chuẩn có thể ứng dụng trong thực tế.

Phiên tọa đàm “Gìn giữ bản sắc - Kiến tạo tương lai” mở rộng cuộc thảo luận từ cấp độ cá nhân sang vai trò của tổ chức và cộng đồng với sự tham gia của các diễn giả đến từ nhiều lĩnh vực cho thấy, văn hóa doanh nhân không phải một chủ đề có thể được giải quyết bằng một góc nhìn duy nhất. Một trong những vấn đề nổi bật được gợi mở là khoảng cách giữa việc sử dụng chất liệu văn hóa và thực sự xây dựng một doanh nghiệp có văn hóa. DN có thể đưa áo dài, nón lá, cà phê phin, nghệ thuật dân gian hoặc câu chuyện địa phương vào sản phẩm, nhưng những biểu tượng ấy sẽ trở nên hời hợt nếu chất lượng không tương xứng. Vì vậy, văn hóa cần được đặt bên trong chiến lược vận hành, thay vì chỉ xuất hiện ở lớp truyền thông bên ngoài.

Ở góc nhìn từ thế hệ doanh nhân trẻ, bài tham luận trong kỷ yếu: “Thế hệ doanh nhân trẻ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa: Mô hình giá trị đa tầng từ kiến tạo giá trị kinh tế đến kết nối văn hóa Việt Nam với thế giới” của Thạc sĩ Võ Thị Mỹ Duyên - Doanh nhân TPHCM tiêu biểu 2024, Chuyên gia thường xuyên chia sẻ trong các hội thảo quốc tế tại nhiều quốc gia - cho thấy vai trò của doanh nhân trong kỷ nguyên toàn cầu hóa không chỉ tạo ra doanh thu, việc làm và những mô hình kinh doanh mới, mà còn đang trở thành một lực lượng văn hóa của nền kinh tế.

Theo cách tiếp cận này, DN không thể xem trách

nhiệm xã hội hoặc bản sắc thương hiệu là phần việc chỉ được thực hiện sau khi đã đạt được lợi nhuận. Một nhà sáng lập có thể đồng thời tạo ra sản phẩm hữu ích, xây dựng cơ chế quản trị minh bạch, đóng góp cho cộng đồng và đưa câu chuyện Việt Nam vào các không gian quốc tế. Khi làm được điều đó, sự hiện diện của doanh nhân tại một hội nghị, cuộc gặp đối tác hay chương trình giao thương không chỉ mang ý nghĩa thương mại mà còn trở thành một điểm chạm văn hóa.

Chính vì vậy, vai trò của hội doanh nhân có thể trở thành “hạ tầng mềm” của văn hóa kinh doanh Việt Nam. Các hội doanh nhân trước hết có thể đảm nhiệm ít nhất ba vai trò quan trọng. Hội tạo ra môi trường kết nối liên thế hệ, nơi kinh nghiệm, chữ tín và bản lĩnh thị trường của lớp doanh nhân đi trước gặp được công nghệ, tư duy mới và tinh thần thử nghiệm của người trẻ.

Việc thay đổi tiêu chí ghi nhận doanh nhân cũng được xem là một cách tạo ảnh hưởng lâu dài. Nếu thành công chỉ được đo bằng quy mô tài sản, doanh thu, hoặc tốc độ mở rộng, cộng đồng dễ hình thành áp lực chạy theo kết quả ngắn hạn. Những hệ tiêu chí mới cần ghi nhận cả chất lượng quản trị, đạo đức kinh doanh, khả năng tạo việc làm bền vững, đóng góp xã hội và năng lực hội nhập.

TP.HCM đang bước vào giai đoạn phát triển đòi hỏi tốc độ đổi mới cao hơn, nhưng tốc độ sẽ không đủ nếu thiếu một nền tảng giá trị bền vững. Công nghệ có thể giúp DN tiếp cận thị trường nhanh hơn, còn văn hóa quyết định DN sẽ được thị trường ghi nhớ và tin tưởng trong bao lâu. Khi hội doanh nhân làm tốt vai trò dẫn dắt, cộng đồng không chỉ có thêm các mối quan hệ kinh doanh mà còn hình thành được một hệ sinh thái biết giữ chữ tín, tôn trọng khác biệt và cạnh tranh bằng những giá trị có chiều sâu. Đó là nền tảng để doanh nhân Việt Nam hội nhập mà không hòa tan, phát triển mà không đánh đổi căn tính của mình■

Giữ hồn cốt văn hóa

ĐỂ KIẾN TẠO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI

Trên hành trình hiện thực hóa mục tiêu đưa Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới, văn hóa doanh nghiệp không chỉ là yếu tố gìn giữ bản sắc mà còn trở thành nền tảng của quản trị hiện đại, tạo sức mạnh nội sinh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

ĐÌNH KHƯƠNG

Trao đổi với phóng viên, ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng, Chủ tịch Hội Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA) cho rằng, hệ giá trị cốt lõi “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình” cần được nâng lên thành một “hạ tầng quản trị”, đủ sức dẫn dắt Petrovietnam trong giai đoạn phát triển mới và hội nhập quốc tế.

Theo ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng, điều quan trọng hiện nay không phải là giữ nguyên hay thay đổi hệ giá trị văn hóa đã được Petrovietnam dày công xây dựng, mà là làm thế nào để những giá trị ấy thực sự hiện diện trong mọi hoạt động quản trị của doanh nghiệp.

Ông nhấn mạnh, văn hóa doanh nghiệp chỉ tạo ra sức mạnh nội sinh khi được thể chế hóa thành các nguyên tắc vận hành, gắn với cơ chế ra quyết định, phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình của Hội đồng Thành viên/Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cũng như từng cấp quản lý. Khi đó, “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình” sẽ không chỉ là một tuyên ngôn hay khẩu hiệu, mà trở thành nền tảng định hướng cho mọi quyết sách phát triển của Tập đoàn.

Theo vị chuyên gia, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết khi Petrovietnam bước vào giai đoạn phát triển với tầm vóc mới. Trong định hướng của Nghị quyết 79, Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng các doanh nghiệp đủ năng lực vươn vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế



Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng, Chủ tịch Hội Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA)

giới và Petrovietnam là một trong những doanh nghiệp trọng điểm được kỳ vọng hiện thực hóa mục tiêu đó.

Chính vì vậy, hệ giá trị văn hóa doanh nghiệp cần được nhìn nhận như một hệ quy chiếu đủ mạnh để trở thành điểm hội tụ của tổ chức, vừa bảo tồn bản sắc cốt lõi của Petrovietnam, vừa đủ rộng mở để tiếp nhận những giá trị tích cực từ bên ngoài. Đây cũng là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp duy trì sự gắn kết nội bộ trong quá trình phát triển với quy mô ngày càng lớn.

Bên cạnh yêu cầu mở rộng quy mô, ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng cho rằng, câu chuyện văn hóa doanh nghiệp của Petrovietnam cần được đặt trong bối cảnh mới của chính sách phát triển đất nước. Ông dẫn Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, trong đó văn hóa được xác định là nguồn lực nội sinh của phát triển và văn hóa doanh nghiệp được đề cao như một trong những trụ cột cần được kiến tạo, thể chế hóa.

Điểm đáng chú ý của Nghị quyết là tư duy tiếp cận văn hóa đã chuyển từ xây dựng phong trào sang kiến tạo nền tảng phát triển. Điều này đồng nghĩa với việc văn hóa không còn là những hoạt động mang tính cổ động hay phong trào, mà phải trở thành yếu tố hiện diện trong đời sống hằng ngày của tổ chức, được đo lường bằng hiệu quả quản trị và chất lượng phát triển.

Đối với Petrovietnam, doanh nghiệp nhà nước giữ

vai trò trụ cột của nền kinh tế, việc xây dựng được hệ giá trị văn hóa sống động, có khả năng lan tỏa và đo lường được sẽ không chỉ tạo lợi thế quản trị nội bộ mà còn thể hiện vai trò tiên phong trong hiện thực hóa chủ trương phát triển văn hóa quốc gia. Theo ông, hai mục tiêu “tăng quy mô theo Nghị quyết 79” và “làm sâu văn hóa theo Nghị quyết 80” cần được nhìn nhận là hai mặt của cùng một chiến lược phát triển.

Ở góc độ cụ thể, ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng cho rằng, từng giá trị trong hệ giá trị cốt lõi của Petrovietnam cần được diễn giải theo cách tiếp cận mới, phù hợp với yêu cầu của một tập đoàn công nghiệp - năng lượng quốc gia.

Theo đó, khát vọng không chỉ còn là khát vọng tăng trưởng về sản lượng hay quy mô, mà cần được nâng lên thành khát vọng dẫn dắt quá trình chuyển dịch năng lượng, tiên phong phát triển các chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và công nghiệp năng lượng. Đây là sự chuyển đổi từ tư duy “tăng trưởng” sang “chuyển đổi có trách nhiệm”.

Đối với “Trí tuệ”, khái niệm này cần vượt ra ngoài năng lực chuyên môn kỹ thuật để bao hàm cả năng lực quản trị hiện đại, quản trị rủi ro, quản trị dữ liệu và ra quyết định dựa trên bằng chứng. Trong bối cảnh hội nhập thị trường vốn quốc tế, chất lượng quản trị và tính minh bạch ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng đối với các nhà đầu tư và tổ chức xếp hạng.

Trong khi đó, “Chuyên nghiệp” cần được hiểu theo

chuẩn mực quản trị toàn cầu. Điều này bao gồm việc tăng cường tính độc lập trong giám sát, kiểm soát xung đột lợi ích, nâng cao chất lượng công bố thông tin và thực hành các tiêu chuẩn ESG. Theo ông, tính chuyên nghiệp không phải là yếu tố hình thức mà chính là điều kiện để Petrovietnam xây dựng niềm tin với thị trường quốc tế.

Riêng “Nghĩa tình”, giá trị vốn được xem là bản sắc riêng của Petrovietnam, theo ông cần được diễn giải theo ngôn ngữ quản trị hiện đại. Nghĩa tình không chỉ là sự gắn bó giữa con người với con người, mà còn là trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng địa phương nơi có dự án, các đối tác trong chuỗi cung ứng và cả những thế hệ tương lai chịu tác động của quá trình chuyển dịch năng lượng. Xét ở góc độ quản trị, đó chính là tinh thần của ESG được thể hiện bằng những giá trị văn hóa Việt Nam.

“Tôi cho rằng bản sắc văn hóa không mất đi vì hội nhập, mà chỉ mất đi khi không được thể chế hóa”, ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng nhấn mạnh.

Theo ông, một tập đoàn thực sự giữ được bản sắc là khi các giá trị văn hóa được phản ánh trong bộ quy tắc ứng xử, trong tiêu chí đánh giá đội ngũ lãnh đạo, trong cơ chế giám sát rủi ro của Hội đồng Thành viên/Hội đồng Quản trị và trong mọi quyết định quản trị hằng ngày. Khi văn hóa trở thành một phần của hệ thống quản trị, đó cũng là lúc Petrovietnam sở hữu một lợi thế cạnh tranh bền vững để vươn tầm khu vực và quốc tế■



Việc Petrovietnam xây dựng được một hệ giá trị văn hóa sống động, có khả năng lan tỏa sẽ thể hiện vai trò tiên phong trong hiện thực hóa chủ trương phát triển văn hóa quốc gia

TỪ THUNG LŨNG GIÓ SAVANNAKHET

ĐẾN HÀNH TRÌNH TỶ ĐÔ

Từ thung lũng gió ở Savannakhet, Savan 1 không chỉ bắt đầu hành trình tạo ra 35 tỷ kWh điện và hơn 2,43 tỷ USD doanh thu trong 25 năm tới. Đằng sau những tua-bin đang quay trên vùng đất Trung Lào là câu chuyện về một tài sản hạ tầng xuyên biên giới và mở ra chặng đường mới trong chiến lược năng lượng dài hạn của T&T Group.

MINH NGỌC ✍

16 tháng kiến tạo, 25 năm vận hành và những con số ấn tượng

Tháng 8, trên thung lũng phía nam Savannakhet, hàng chục cánh quạt thuộc dự án năng lượng tái tạo Savan 1 vẫn quay đều giữa những đợt gió Lào. Từ độ cao gần 200m, dòng điện lặng lẽ được tạo ra, vượt qua đường biên giới trước khi hòa vào hệ thống điện quốc gia.

Ít ai biết rằng, để tạo nên dòng điện ấy, toàn bộ quá trình phát triển Savan 1, từ hoàn thiện pháp lý, xây dựng nhà máy đến đầu tư tuyến truyền tải 220kV xuyên biên giới chỉ diễn ra trong khoảng 16 tháng. Mặc dù vậy, với Savan 1, kỳ tích kiến tạo lại là phần ngắn nhất của cả hành trình. Phía trước dự án còn là một phần tư thế kỷ vận hành với

hợp đồng tô nhượng được Chính phủ Lào cấp trước đó.

Đáng chú ý, trong giai đoạn 1, với quy mô 300MW, Savan 1 cung cấp khoảng 0,9 tỷ kWh điện/năm. Trung bình một ngày, gần 2,5 triệu kWh điện sẽ được tạo ra từ Trung Lào trước khi truyền tải về Việt Nam. Nhưng đó mới chỉ là điểm khởi đầu. Theo kế hoạch, đến quý IV/2027, giai đoạn 2 sẽ hoàn tất, nâng tổng công suất toàn dự án lên 495MW. Khi đó, sản lượng điện hàng năm dự kiến đạt khoảng 1,4 tỷ kWh.

Để hình dung quy mô này, cần đặt Savan 1 trong tương quan với hệ thống điện Việt Nam. Theo EVN, tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu của cả nước năm 2025 đạt 322,8 tỷ kWh. Điều đó có nghĩa

là khi vận hành toàn bộ, riêng Savan 1 sẽ đóng góp lượng điện tương đương khoảng 0,43% sản lượng điện quốc gia. Nhưng giá trị thực sự của dự án không nằm ở một năm vận hành. Bởi theo hợp đồng tô nhượng, trong suốt 25 năm khai thác, Savan 1 sẽ tạo ra khoảng 35 tỷ kWh điện.

Về doanh thu, Savan 1 cũng đã ghi nhận những tín hiệu tích cực ngay từ giai đoạn đầu vận hành. Chỉ sau 7 tháng hoạt động thương mại, nhà máy đã mang về khoảng 36,5 triệu USD doanh thu. Theo tính toán, riêng giai đoạn 1 với công suất 300MW có thể tạo ra khoảng 62,5 triệu USD mỗi năm. Khi toàn bộ dự án hoàn thành vào năm 2027, doanh thu dự kiến tăng lên 97,3 triệu USD/năm, tương đương hơn



Nhà máy điện gió Savan 1 – dự án năng lượng xuyên biên giới đầu tiên của T&T Group tại Lào



Giai đoạn 1 của dự án, trung bình một ngày có gần 2,5 triệu kWh điện được tạo ra trước khi truyền tải về Việt Nam

2,43 tỷ USD trong toàn bộ vòng đời một phần tư thế kỷ của nhà máy. Con số này cao gấp gần 3,2 lần tổng mức đầu tư ban đầu (khoảng 768 triệu USD).

Đánh giá dưới góc độ đầu tư, Savan 1 mang nhiều đặc điểm của một tài sản hạ tầng dài hạn: nguồn lực lớn, khả năng thu xếp tài chính vững mạnh, năng lực tổ chức, triển khai đồng bộ để rút ngắn thời gian xây dựng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Đổi lại, doanh nghiệp sẽ có dòng tiền ổn định trong nhiều thập kỷ.

Trong kinh tế học hạ tầng, giá trị của một dự án được đo bằng khả năng chuyển hóa vốn đầu tư ban đầu thành dòng tiền dài hạn. Với Savan 1, T&T Group đã dùng 16 tháng kiến tạo để đổi lấy 25 năm vận hành; 768 triệu USD vốn đầu tư được kỳ vọng tạo ra hơn 2,43 tỷ USD doanh thu; còn những thung lũng gió ở Savannakhet đang dần trở thành tài sản hạ tầng xuyên biên giới có khả năng tạo ra giá trị kinh tế lâu bền.

Từ những dòng sông đến không gian năng lượng mới

Savan 1 có vị trí quan trọng trong chiến lược năng lượng dài hạn của T&T Group cũng như trong bức tranh liên kết khu vực, nhất là hợp tác năng lượng giữa hai quốc

gia láng giềng Việt Nam và Lào. Đồng thời, Savan 1 xuất hiện như một dấu mốc của giai đoạn chuyển dịch: Phát triển các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn bên ngoài lãnh thổ để tham gia vào hành lang năng lượng xanh đang hình thành giữa Việt Nam và khu vực.

Đánh giá về dự án, Đại sứ Việt Nam tại Lào Nguyễn Minh Tâm khẳng định, Savan 1 là một trong những dự án tiêu biểu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo xuyên biên giới, góp phần cụ thể hóa mục tiêu gia tăng nhập khẩu điện theo Hiệp định giữa hai Chính phủ Việt Nam-Lào, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng rõ nét của khu vực kinh tế tư nhân trong các dự án hạ tầng quy mô lớn, có yếu tố liên quốc gia.

Với hành trình tiếp theo của Savan 1, nếu vận hành đúng kế hoạch, những tua-bin tại Savannakhet sẽ còn quay tới năm 2050, tức là gần như đồng hành trọn vẹn với chặng đường hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Đây cũng là định hướng vừa được nhấn mạnh trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển đất nước, với mục tiêu xây dựng một nền kinh tế tự cường, sáng tạo, bền vững và hội nhập.

Quá trình chuyển đổi đó sẽ kéo

theo những yêu cầu ngày càng lớn về quy mô, tính ổn định và độ tin cậy của nguồn cung năng lượng, khi công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế.

Nhìn từ góc độ này, Savan 1 không chỉ là dự án điện gió xuyên biên giới, mà còn phản ánh cách một tập đoàn tư nhân Việt Nam đang chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước. Với T&T Group, Savan 1 còn trở thành mắt xích trong chiến lược năng lượng dài hạn mà tập đoàn đang theo đuổi. Đến nay, T&T đã đầu tư và phát triển danh mục năng lượng với tổng công suất lũy kế gần 2.900MW, đồng thời đặt mục tiêu nâng quy mô lên 25-30GW vào năm 2035, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp tư nhân hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng.

Trong khoảng thời gian ấy, dòng vốn 768 triệu USD đầu tư vào những thung lũng gió của Trung Lào sẽ tiếp tục được chuyển hóa thành điện năng, dòng tiền và nguồn lực mới cho hành trình phát triển của Việt Nam. Và đến khi hợp đồng tô nhượng khép lại vào năm 2050, những thung lũng gió ở Savannakhet có thể đã trở thành một phần trong hạ tầng năng lượng phục vụ hành trình Việt Nam hùng cường trong tương lai■

EVNNPC:

Tiên phong

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO ĐỂ KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KHÔNG TAI NẠN

Ngày 06/8/2026, tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Bắc (xã Kim Anh, TP. Hà Nội), Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) tổ chức Lễ khánh thành Thao trường An toàn và Nhận diện mối nguy. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong công tác đào tạo, huấn luyện an toàn lao động và xây dựng văn hóa an toàn của Tổng công ty. Đặc biệt, bằng việc chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình giảng dạy lý thuyết truyền thống sang phương thức thực hành, trải nghiệm bằng công nghệ mô phỏng thực tế ảo (VR), EVNNPC đang từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng môi trường làm việc không có tai nạn.

TUẤN ANH ✍️

Ngành Điện vốn mang tính đặc thù chuyên biệt, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nơi ranh giới giữa an toàn và tai nạn đôi khi chỉ cách nhau bằng sự lơ là. Nhận thức sâu sắc điều này, EVNNPC đã mạnh dạn đầu tư xây dựng tổ hợp thao trường rộng 300 m², được đặt tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Bắc. Không gian này bao gồm khu vực giới thiệu trưng bày rộng 120 m², khu thực hành đổ cột điện 60 m², khu trải nghiệm vật lý 60 m² và khu mô phỏng thực tế ảo VR 60 m². Mục tiêu xuyên suốt của toàn bộ hệ thống này nhằm phục vụ công tác huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng công nhân kỹ thuật, những người lao động trực tiếp đang ngày đêm bám trụ trên lưới điện.

Bước vào không gian thao trường, bất kỳ ai cũng sẽ cảm nhận được sự thay đổi căn bản trong triết lý giáo dục của ngành Điện miền Bắc. Bởi trước đây, việc huấn luyện chủ yếu đòi hỏi học viên phải học thuộc lòng các quy trình, nội quy



Học viên trực tiếp hóa vai vào các kịch bản nhận diện rủi ro qua hệ thống kính thực tế ảo

một cách khiên cưỡng, dẫn đến việc thiếu đi sự nhạy bén khi đối mặt với các biến số tại hiện trường. Giờ đây, thông qua hệ thống 09 mô đun huấn luyện thực hành và 11 thiết bị công nghệ tối tân, học viên sẽ trực tiếp đối mặt với những kịch bản tai

nạn. Người học được trải nghiệm cảm giác tê dại qua thiết bị xúc giác mô phỏng điện giật cơ thể người, từ đó giúp nắm vững phương pháp sơ cứu khẩn cấp. Bên cạnh đó, họ cũng được thử tình huống tê liệt khi điện áp bước xuất hiện, qua đó học



Học viên thực hành kỹ năng tính toán khoảng cách và di chuyển thoát hiểm trên thiết bị mô phỏng điện áp bước

cách tính toán khoảng cách an toàn từ điểm chạm chập và di chuyển thoát hiểm chính xác. Không dừng lại ở rủi ro về điện, các nguy cơ mất an toàn khi làm việc trên cao cũng được tái hiện rõ nét thông qua thiết bị mô phỏng cảm giác đứt dây đai an toàn, kết hợp với mũ bảo hiểm thực tế ảo để cảm nhận lực tác động của vật rơi từ nhiều độ cao khác nhau; thậm chí là trải nghiệm trực tiếp đứng trên mô hình cột điện đang đổ gập.

Sự chân thực của công nghệ đã chứng minh cho hiệu quả của phương pháp học tập mới. Đặc biệt, thông qua hệ thống kính VR All-in-one, cùng nền tảng cảm nhận tăng cường, những vụ tai nạn thảm khốc tưởng chừng chỉ có trong hồ sơ lưu trữ nay cũng được tái hiện với độ phân giải cao, có tính tương tác mạnh mẽ. Người thợ điện được trực tiếp hóa vai vào các nhiệm vụ cụ thể như: thay thế chuỗi cách điện pha A trên tuyến 10kV Anh Dục II, nhưng do chủ quan không kiểm tra vết nứt thân cột nên đã gặp phải tai nạn đổ cột trong quá trình leo lên. Hay tại một kịch bản khác, khi tham gia kiểm tra thông số tuyến II đường dây 220kV, học viên do chủ quan tháo dây kiểm tra khi chưa

tiếp đất đã lập tức bị dòng điện cao áp phóng trúng. Mỗi bài học thông qua thực tế ảo đều được thiết kế bài bản theo lộ trình từ học tập, luyện tập đến đánh giá chấm điểm. Đồng thời, chính sự trải nghiệm trực quan đó sẽ khắc sâu vào tâm trí người lao động, giúp họ hiểu tường tận vì sao phải tuân thủ nghiêm ngặt 10 quy trình thao tác, từ đó biến những quy định khô khan thành phản xạ nghề nghiệp sống còn.

Tại sự kiện Lễ khánh thành, ông Nguyễn Đức Thiện - Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc EVNNPC khẳng định: Triết lý “Người lao động là tài sản quý giá nhất” được đúc kết thành phương châm bất di bất dịch tại EVNNPC. Trong quá trình làm việc của mỗi người công nhân, an toàn không dừng lại ở những trang quy định bắt buộc, mà phải trở thành trách nhiệm và là thước đo chuẩn mực cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Thời gian qua, phần lớn các vụ tai nạn lao động không xuất phát từ việc thiếu quy trình hay thiếu trang thiết bị bảo hộ, mà căn nguyên sâu xa nằm ở tâm lý chủ quan, chưa nhận diện đầy đủ, chính xác các mối nguy tại hiện trường. Chính vì vậy, để giải quyết tận gốc

rễ vấn đề, công tác đào tạo phải đi trước một bước, chuyển từ việc truyền đạt kiến thức thuần túy sang rèn luyện hành vi. Việc đưa vào sử dụng thao trường an toàn và nhận diện mối nguy sẽ giúp người lao động được trải nghiệm trong môi trường mô phỏng huấn luyện, để không bao giờ phải trải qua những nỗi đau thương tương tự trong thực tế thi công.

Giao nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới cho Trường Cao đẳng Điện lực miền Bắc, ông Nguyễn Đức Thiện đề nghị nhà trường phải không ngừng nỗ lực làm chủ công nghệ, thường xuyên cập nhật, bổ sung các kịch bản sự cố từ thực tiễn sản xuất để không ngừng nâng tầm chất lượng giảng dạy. Đồng thời, tất cả các đơn vị trực thuộc Tổng công ty đều phải đưa công tác đào tạo, huấn luyện tại thao trường trở thành hoạt động thiết thực, thường xuyên và gắn kết chặt chẽ với công tác đánh giá, xây dựng văn hóa an toàn của tập thể. Từng cán bộ quản lý phải trở thành những tấm gương sáng, đi đầu trong việc tuân thủ kỷ luật hiện trường và mỗi người thợ điện phải tự giác coi việc giữ gìn an toàn là nghĩa vụ, danh dự nghề nghiệp cao quý nhất của bản thân.

Có thể khẳng định, sự kiện khánh thành thao trường an toàn và nhận diện mối nguy đã thể hiện tinh thần không ngừng đổi mới, đặt sinh mạng của người lao động làm giá trị cốt lõi của EVNNPC. Đồng thời, công trình còn khẳng định bước phát triển mới của Trường Cao đẳng Điện lực miền Bắc trong quá trình thực hiện Đề án trở thành Trung tâm đào tạo chất lượng cao của ngành Điện. Thông qua mô hình trải nghiệm chân thực, Tổng công ty đang từng bước xây dựng đội ngũ lao động tinh nhuệ, luôn chủ động nhận diện rủi ro, góp phần bảo đảm hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định và bền vững, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong kỷ nguyên vươn mình ■

ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ: “LỢI ÍCH KÉP” CHO NGƯỜI DÂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN CAO BẰNG

Trước yêu cầu cấp thiết về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đi kèm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) đang trở thành lựa chọn của nhiều hộ gia đình, cơ sở sản xuất và doanh nghiệp tại tỉnh Cao Bằng. Mô hình này không chỉ giúp cắt giảm đáng kể chi phí tiền điện, mà còn góp phần khai thác hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo, hướng tới phát triển xanh và bền vững.

HOÀNG YẾN ✍️

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ và xu hướng chuyển đổi năng lượng, ngày càng nhiều người dân trên địa bàn tỉnh đã mạnh dạn đầu tư hệ thống ĐMTMN.

Từ quy mô hộ gia đình, trang trại cho đến các tổ chức doanh nghiệp, việc tận dụng tối đa không gian phần mái để sản xuất điện đã mang lại hiệu quả rõ nét cả về kinh tế lẫn môi trường.



Cán bộ kỹ thuật Công ty Điện lực Cao Bằng kiểm tra hệ thống ĐMTMN tại trụ sở đơn vị



Đội ngũ kỹ thuật lắp ĐMTMN cho khách hàng

Điển hình như hệ thống điện mặt trời của gia đình ông Hoàng Văn Hoàn (tổ dân phố Ngọc Xuân, phường Nùng Trí Cao), sau gần một năm đưa vào vận hành đã cho thấy những lợi ích thiết thực. Hằng ngày, các tấm pin trên mái nhà hấp thụ ánh nắng, chuyển hóa thành nguồn điện phục vụ trực tiếp cho sinh hoạt. Nguồn điện sinh ra đáp ứng phần lớn nhu cầu sử dụng của gia đình, bao trọn các thiết bị từ điều hòa, tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh cho đến hệ thống chiếu sáng và nhiều vật dụng khác.

Nhờ chủ động được nguồn điện tại chỗ, hóa đơn tiền điện hằng tháng của gia đình ông đã giảm đáng kể, nhất là vào những ngày hè oi bức khi nhu cầu làm mát tăng cao. Không đơn thuần là bài toán kinh tế, mô hình này còn mang lại tâm lý an tâm trong quá trình sử dụng điện, đồng thời từng bước hình thành thói quen khai thác và tiêu dùng năng lượng sạch.

Chia sẻ thêm về hiệu quả thực tế, ông Hoàng Văn Hoàn cho biết: “Trước đây, mỗi tháng gia đình thường phải chi trả từ 3-4 triệu đồng tiền điện. Tuy nhiên, kể từ ngày lắp đặt hệ thống ĐMTMN, con số này đã giảm rõ rệt. Vào mùa hè, hóa đơn tiền điện chỉ loanh quanh ở mức vài chục nghìn đến khoảng 100-200 nghìn đồng; thậm chí có tháng gần như không phải trả tiền điện. Bước sang mùa đông, do số giờ nắng ít hơn nên sản lượng điện giảm, chi phí có nhích lên đôi chút nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với trước kia”.

Dưới góc nhìn của ông Hoàn, việc đầu tư này vừa mang lại giá trị kinh tế trực tiếp, vừa đóng góp vào công cuộc sử dụng năng lượng tái tạo theo đúng định hướng phát triển xanh. “Nguồn năng lượng truyền thống ngày càng chịu nhiều áp lực, trong khi điện mặt trời lại vô

cùng sạch và hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại” - ông Hoàn nhận định.

Thực tế sinh động tại Cao Bằng đã chứng minh, nhiều hộ dân sau khi đầu tư hệ thống ĐMTMN đã giảm đáng kể chi phí sử dụng điện hằng tháng. Bên cạnh lợi ích kinh tế, việc chủ động sử dụng nguồn năng lượng sạch còn giúp giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế tác động đến môi trường và từng bước hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Tính đến ngày 31/7/2026, Công ty Điện lực Cao Bằng quản lý 208 khách hàng lắp đặt, sử dụng hệ thống ĐMTMN với tổng công suất là 1.861,3kWp. Các hệ thống này đã góp phần khai thác hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo, tiết giảm chi phí sử dụng điện cho khách hàng, đồng thời giảm áp lực lên lưới điện trong các thời điểm phụ tải tăng cao.

Để khai thác hiệu quả nguồn điện mặt trời, thời gian qua, Công ty Điện lực Cao Bằng đã tăng cường nguồn lực đầu tư hiện đại hóa lưới điện, từng bước kiến tạo hệ thống lưới điện thông minh đủ năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành các nguồn điện phân tán. Sự ra đời của hệ thống điều khiển từ xa, giám sát tự động kết hợp cùng cơ sở dữ liệu số đã giúp đơn vị theo dõi, điều hành linh hoạt, bảo đảm mạng lưới vận hành an toàn khi có sự tham gia của các nguồn năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, ngành Điện Cao Bằng còn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận hành, hoàn thiện hạ tầng thông tin, tự động hóa các trạm biến áp và lưới điện phân phối, tạo nền tảng để tích hợp hiệu quả các hệ thống ĐMTMN trong tương lai.

Trao đổi về định hướng phát triển, ông Nguyễn Hoài Đức - Phó Giám đốc Công ty Điện lực Cao Bằng chia sẻ: “Cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu điện năng luôn có xu hướng tăng cao, nhất là vào thời điểm nắng nóng. Trong bối cảnh các nguồn năng lượng truyền thống, năng lượng hóa thạch ngày càng hạn chế và cạn kiệt, Chính phủ cùng UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành nhiều chủ trương, chỉ đạo quyết liệt nhằm thúc đẩy phát triển điện mặt trời theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ. Việc phát triển nguồn năng lượng này không chỉ góp phần giảm tải cho hệ thống điện trong mùa nắng nóng, mà còn cải thiện môi trường sống, giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, tạo đà cho kinh tế - xã hội địa phương cất cánh”.

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng điện ngày càng gia tăng, cộng hưởng cùng định hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi năng lượng, ĐMTMN được kỳ vọng là giải pháp quan trọng, góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải, bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống năng lượng hiện đại, bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ■

CTĐL THANH HÓA:

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ THIÊN TAI, BẢO ĐẢM AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN VÀ CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

Trước diễn biến phức tạp của thời tiết và nguy cơ xảy ra mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá trên địa bàn tỉnh, Công ty Điện lực Thanh Hóa (CTĐL Thanh Hóa) đã chủ động kích hoạt các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) nhằm bảo đảm hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định. Đồng thời, Công ty tăng cường tuyên truyền sử dụng điện an toàn trong mùa mưa bão, góp phần giảm thiểu rủi ro, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và duy trì nguồn điện phục vụ sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trên địa bàn.

NGỌC HUYỀN ✍

Chủ động từ sớm, sẵn sàng trước mọi tình huống

Những năm gần đây, diễn biến thời tiết cực đoan với mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất và giông lốc xảy ra ngày càng bất thường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn đối với hệ thống điện. Xác định phòng ngừa là giải pháp quan trọng nhất, CTĐL Thanh Hóa đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Thực hiện Văn bản số 3002/SCT-QLNL ngày 27/7/2026 của Sở Công Thương Thanh Hóa và chỉ đạo của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về chủ động ứng phó mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét và mưa đá, Công ty đã ban hành Công điện yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai các phương án PCTT&TKCN với mục tiêu cao nhất là bảo đảm an toàn tính mạng con người, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản, duy trì vận hành an toàn hệ thống điện và khôi phục cấp điện nhanh nhất khi xảy ra sự cố.

Các đơn vị được yêu cầu theo

dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; thường xuyên cập nhật thông tin từ cơ quan khí tượng thủy văn, chính quyền địa phương để chủ động xử lý theo từng cấp độ rủi ro thiên tai.

Song song với đó, Công ty chỉ đạo rà soát toàn bộ hệ thống lưới điện; tập trung kiểm tra, xử lý các khiếm khuyết tại những khu vực có

nguy cơ ngập úng, sạt lở, ven sông, suối, vùng đồi núi và các vị trí xung yếu từng bị ảnh hưởng trong các mùa mưa bão trước. Công tác phát quang hành lang an toàn lưới điện, gia cố cột điện, kê kích vật tư, thiết bị tại vùng trũng thấp cũng được triển khai đồng bộ nhằm giảm thiểu nguy cơ sự cố khi thiên tai xảy ra.



Diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được triển khai từ cấp Công ty đến các Điện lực trực thuộc



Ban Chỉ huy PCTT&TKCN CTĐL Thanh Hóa họp triển khai công tác ứng phó mùa mưa bão năm 2026

Nâng cao năng lực ứng phó, bảo đảm xử lý sự cố nhanh và an toàn

Không chỉ chuẩn bị về kỹ thuật, CTĐL Thanh Hóa còn đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực ứng phó của lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ. Cụ thể, trước mùa mưa bão, Công ty đã tổ chức diễn tập PCTT&TKCN từ cấp Công ty đến các Điện lực trực thuộc, xây dựng nhiều tình huống giả định sát với thực tế như mưa lớn gây gãy đổ cột điện, sạt lở làm đứt đường dây, ngập trạm biến áp, mất thông tin liên lạc... Qua diễn tập, các đơn vị rà soát, hoàn thiện phương án phối hợp, nâng cao khả năng chỉ huy điều hành, tổ chức lực lượng và xử lý sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống.

Cùng với đó, bố trí lực lượng trực vận hành 24/24 giờ; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, phương tiện dự phòng, phương tiện thông tin liên lạc và các phương án điều hành khi xảy ra thiên tai, bảo đảm việc chỉ huy, điều độ hệ thống điện luôn thông suốt.

Công ty yêu cầu lực lượng trực

tiếp xử lý sự cố tuyệt đối tuân thủ quy trình kỹ thuật, quy trình an toàn lao động; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và đánh giá kỹ rủi ro trước khi làm việc, đặc biệt tại khu vực ngập sâu, ven sông suối hoặc có nguy cơ sạt lở. Mọi hoạt động khắc phục sự cố đều thực hiện theo nguyên tắc không đánh đổi an toàn con người để khôi phục cấp điện.

Đồng hành cùng chính quyền và Nhân dân bảo vệ an toàn điện

Bên cạnh hoạt động tại khu dân cư, CTĐL Thanh Hóa còn phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ biến kiến thức về sử dụng điện an toàn, phòng tránh tai nạn điện và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cho học sinh. Thông qua các buổi ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm, các em được trang bị kỹ năng không thả diều, không trèo cột điện, không đến gần dây điện đứt và biết cách thông báo cho người lớn hoặc ngành Điện khi phát hiện nguy cơ mất an toàn. Qua đó, góp phần hình thành ý thức sử dụng điện an toàn từ sớm, lan tỏa đến mỗi gia đình và cộng đồng.

Song song với công tác tuyên

truyền, Công ty duy trì thường xuyên việc kiểm tra, xử lý cây xanh có nguy cơ vi phạm hành lang lưới điện. Tính đến hết tháng 7/2026, đơn vị đã phối hợp với 166 xã, phường và các lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức ra quân giải phóng hành lang lưới điện, chặt tỉa gần 59 nghìn cây các loại, góp phần giảm đáng kể nguy cơ sự cố do cây đổ, gãy vào đường dây trong mùa mưa bão.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, quản lý và tuyên truyền, nhận thức của người dân về sử dụng điện an toàn ngày càng được nâng cao, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm hành lang an toàn lưới điện và giảm nguy cơ xảy ra tai nạn điện trong cộng đồng.

Trong thời gian tới, CTĐL Thanh Hóa tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ PCTT&TKCN theo phương châm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó và khắc phục nhanh chóng hậu quả thiên tai. Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư, sửa chữa; tăng cường kiểm tra, xử lý khiếm khuyết lưới điện, phát quang hành lang tuyến, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện; duy trì thường trực PCTT&TKCN 24/24 giờ; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan trong ứng phó, khắc phục sự cố; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền an toàn điện, kiểm tra công tác chuẩn bị tại các đơn vị và thực hiện tốt công tác truyền thông về phòng, chống thiên tai.

Những giải pháp được triển khai không chỉ góp phần bảo đảm vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, rút ngắn thời gian khôi phục cấp điện sau thiên tai mà còn thể hiện trách nhiệm của CTĐL Thanh Hóa trong việc đồng hành cùng chính quyền và Nhân dân chủ động phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của cộng đồng, giữ vững dòng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh ■

AGRIBANK:

KIẾN TẠO ĐÀ BỨT PHÁ CHO KINH TẾ - XÃ HỘI PHÁT TRIỂN

Trải qua chặng đường 38 năm xây dựng và phát triển, Agribank không ngừng khẳng định vị thế của một tổ chức tín dụng tiên phong trong việc triển khai hàng loạt giải pháp hỗ trợ nền kinh tế. Đặc biệt, định chế tài chính này đã gắn bó mật thiết với từng bước đi của khu vực "Tam nông", vươn mình trở thành đòn bẩy vững chắc giúp cộng đồng doanh nghiệp bứt phá. Xuyên suốt quá trình hoạt động, Agribank luôn hoàn thành xuất sắc trọng trách thực thi các chủ trương, chính sách từ Chính phủ cũng như Ngân hàng Nhà nước.

TUẤN ANH ✍️

Bối cảnh vĩ mô hiện nay đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống ngân hàng. Tháng 6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP nhằm cập nhật kịch bản tăng trưởng đi kèm những giải pháp trọng tâm cho các quý cuối năm. Định hướng cốt lõi được đặt ra bao gồm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 vượt mức 10%, đi đôi với nhiệm vụ giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Điểm đáng chú ý nhất trong công tác điều hành tín dụng chính sách lần này nằm ở việc Chính phủ trực tiếp yêu cầu các tổ chức tín dụng phải tiết giảm chi phí, ổn định mặt bằng lãi suất, đồng thời nỗ lực điều hướng dòng vốn vào khu vực sản xuất kinh doanh, ưu tiên những dự án trọng điểm. Yêu cầu xuyên suốt của Nghị quyết nhấn mạnh công tác nâng cao chất lượng tín dụng, biến vốn vay thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Giữa bối cảnh đó, Agribank nổi lên như một điểm sáng tiêu biểu trong việc bám sát định hướng của Chính phủ. Bằng sự chủ động, linh hoạt, Ngân hàng đã liên tục cung ứng tài chính kịp thời cho nền kinh tế, phục vụ đắc lực hoạt động sản xuất kinh doanh. Trọng tâm giải ngân hướng đến những lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp, công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ... Bên cạnh đó, thời gian qua, ngân hàng đã thiết kế, đưa vào thực tiễn hàng loạt gói vay quy mô lớn với mức hỗ trợ đa dạng có tổng quy mô lên đến 500.000 tỷ đồng cùng 100 triệu USD. Ưu thế vượt trội của chương trình nằm ở mức lãi suất cho vay thấp hơn từ 1% đến 2,5%/năm so với thông thường, dành cho cả khách hàng cá nhân lẫn doanh nghiệp nhằm khuyến khích tối đa việc hấp thụ vốn.

Nhiều gói cho vay ưu đãi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Agribank triển khai



Agribank cùng các ngân hàng thương mại ký kết Hợp đồng tín dụng tài trợ vốn đối với Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội

Hiện thực hóa các cam kết, đối với khối doanh nghiệp, hàng loạt chương trình chuyên biệt đã được triển khai đồng bộ. Agribank chú trọng thúc đẩy tăng trưởng cho nhóm FDI, cũng như đồng hành cùng các đơn vị xuất nhập khẩu, kết nối đối tác chiến lược với những tập đoàn lớn, song hành cùng tiến trình phát triển của khối SMEs. Thêm vào đó, ngân hàng cung cấp gói ưu đãi tài trợ dự án đầu tư, thiết kế sản phẩm bền vững dành riêng cho công ty do phụ nữ làm chủ, hay chính sách ưu đãi cho khách hàng sở hữu nguồn thu hoặc tài sản đảm bảo bằng ngoại tệ USD. Tổng quy mô của các chương trình thuộc phân khúc này lên tới 413.000 tỷ đồng kèm 100 triệu USD. Tính đến thời điểm hiện tại, doanh số giải ngân thực tế đã chạm mốc 57.540 tỷ đồng cùng 35 triệu USD.

Song song với khu vực doanh nghiệp, phân khúc khách hàng cá nhân cũng đón nhận nguồn lực hỗ trợ khổng lồ từ Agribank thông qua chương trình quy mô 80.000 tỷ đồng. Hàng loạt gói sản phẩm sáng tạo được giới thiệu ra thị trường, tiêu biểu như giải pháp vay bảo đảm 100% bằng sổ dư tiền gửi tiết kiệm ngoại tệ mang tên “USD trong tài khoản - Vay vốn trong tầm tay”. Ngoài ra, để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, ngân hàng mang đến gói ưu đãi “Có vốn trong tay - Kinh doanh vững bền”. Đáng chú ý, đón đầu xu hướng tiêu dùng xanh, chương trình “Khởi hành xanh - Đồng hành cùng bạn” đã hỗ trợ lãi suất cho cá nhân có nhu cầu mua sắm xe điện...

Không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh doanh thuần túy, dấu ấn tiên phong của Agribank còn in đậm trong các đề án an sinh xã hội, hạ tầng quốc gia. Nổi bật như triển khai Nghị quyết 33/NQ-CP về nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ, ngân hàng đã phê duyệt 24 dự án với tổng số tiền cam kết giải ngân 5.344 tỷ đồng. Mặt khác, hướng đến thế hệ trẻ ổn định cuộc sống, gói vay mua nhà ở xã hội dành cho người dưới 35 tuổi đã đạt gần 100 tỷ đồng cho 198 khách hàng.

Những dòng vốn này mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần giải quyết bài toán an cư cho người thu nhập thấp.

Đóng vai trò hạt nhân trong chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, năng lực thu xếp vốn của Agribank tiếp tục thể hiện tầm vóc dẫn dắt. Siêu dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội trải dài hơn 113 km có tổng vốn huy động từ nhà đầu tư lên tới 29.944 tỷ đồng là một minh chứng điển hình. Trong cơ cấu 25.453 tỷ đồng khoản vay được thu xếp, Agribank đảm nhận vai trò ngân hàng đầu mối, đóng góp 15.453 tỷ đồng, chiếm 60% tổng giá trị. Công ty Cổ phần Bảo hiểm Agribank (ABIC) cũng tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm, củng cố quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn dòng tiền, từ đó gia tăng niềm tin cho chủ đầu tư.

Đối với lĩnh vực truyền thống, nguồn vốn ưu đãi vẫn chảy mạnh vào nông, lâm, thủy sản với doanh số giải ngân lũy kế đạt 20.432 tỷ đồng, dư nợ 6.041 tỷ đồng thông qua 12.795 lượt cấp vốn. Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp nhận được nguồn vốn vay 2.407 tỷ đồng. Riêng vùng quy hoạch chuyên canh 1 triệu ha lúa ghi nhận dư nợ sản xuất kinh doanh lên tới 17.254 tỷ đồng. Dư nợ của các cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia Đề án vượt mốc 1.350 tỷ đồng. Ngoài ra, nhằm hưởng ứng mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Agribank cam kết dành 28.915 tỷ đồng ưu đãi doanh nghiệp đầu tư hạ tầng công nghệ và hiện đã giải ngân lũy kế 429 tỷ đồng.

Những thành quả kinh doanh tích cực thời gian qua thêm một lần nữa khẳng định vị thế Agribank là ngân hàng thương mại chủ lực trong công cuộc đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt, trải qua gần bốn thập kỷ kiến tạo những giá trị bền vững, cùng hàng loạt gói vay ưu đãi được trao đến tay khách hàng chính là lời cam kết mạnh mẽ, giúp khơi thông dòng vốn vững chắc để kiến tạo nên một nền kinh tế thịnh vượng ■

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU THUỐC LÁ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trước thực trạng vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mua bán, sử dụng trái phép các sản phẩm ma túy “núp bóng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng..., ngày 09/6/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg với kỳ vọng tạo chuyển biến mạnh trong công tác đấu tranh loại hình tội phạm này trong tình hình mới.

THÚY HÀ ✍

Nhiều loại ma túy “núp bóng” thuốc lá điện tử

Ông Đặng Văn Dũng, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, cho biết: Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg về tăng cường đấu tranh, xử lý vi phạm đối với thuốc lá nhập lậu, lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ, xử lý 79.459 vụ, cùng 59.257 đối tượng. Tang vật thu giữ gồm hơn 110,18 triệu bao thuốc lá điếu, 388.196 kg lá thuốc lá và 2,37 triệu đơn vị thuốc lá thế hệ mới. Lực lượng chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính 68.402 vụ; khởi tố và chuyển cơ quan điều tra đề nghị khởi tố 3.786 vụ, với 4.563 đối tượng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, hoạt động buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá vẫn tiềm ẩn phức tạp và có những diễn biến mới, nhất là tình trạng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng gia tăng mạnh, khó kiểm soát; đặc biệt đã xuất hiện tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các sản phẩm ma túy “núp bóng” thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng với các tên gọi, mẫu mã khác nhau được tạo ra và rao bán công khai trong các hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng, tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho sức khỏe



Bắt giữ đối tượng cùng tang vật

cộng đồng, tác động ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam cũng cho rằng, tình hình buôn lậu thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp với nhiều phương thức ngày càng tinh vi, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội. Các sản phẩm thuốc lá nhập lậu không được kiểm soát về nguồn gốc, thành phần và chất lượng theo quy định. Kết quả nghiên cứu của

Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá cho thấy nhiều sản phẩm có chứa các chất độc, chất cấm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đặc biệt đối với hệ thần kinh và não bộ của người sử dụng.

Theo Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, hiện nay, thuốc lá nhập lậu chiếm trên 10% thị phần, làm thất thu hơn 4.000 tỷ đồng tiền thuế mỗi năm. Bên cạnh thuốc lá điếu truyền

thống, các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử và thuốc lá làm nóng dù đã bị cấm vẫn tiếp tục thâm lậu vào Việt Nam thông qua nhiều hình thức như xách tay, nhập lậu, tiểu ngạch và được rao bán rộng rãi trên không gian mạng với xu hướng gia tăng nhanh. Trong khi đó, lực lượng chức năng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng trong quá trình đấu tranh với các đối tượng buôn lậu.

Ông Phạm Ngọc Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường TP. Đà Nẵng cho biết, thuốc lá nhập lậu hiện chủ yếu được tiêu thụ theo phương thức “đánh nhanh, rút gọn”. Các điểm bán chỉ cất giữ

hoạt động buôn lậu trên biển cũng tiếp tục diễn biến phức tạp. Đại tá Nguyễn Văn Tranh, Phó Tư lệnh Pháp luật Bộ Tư lệnh Vùng 4 Cảnh sát biển Việt Nam cho biết, trên các tuyến biển, nhiều đối tượng sẵn sàng điều khiển phương tiện đâm va, chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện, truy đuổi.

Đáng chú ý, các đường dây buôn lậu đang chuyển mạnh sang sử dụng nền tảng số để tổ chức hoạt động. Sau khi tập kết hàng tại khu vực giáp biên, các đối tượng sử dụng Zalo, Facebook và các ứng dụng nhắn tin để điều hành việc vận chuyển, giao nhận. Đối với thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng, hoạt

chống buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá trong tình hình mới. Chỉ thị yêu cầu sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương và lực lượng chức năng trong giai đoạn hiện nay.

Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam cho rằng, việc Chính phủ ban hành Chỉ thị 25 đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với cuộc đấu tranh chống thuốc lá nhập lậu - vấn đề không chỉ liên quan đến sức khỏe cộng đồng mà còn tác động trực tiếp đến nguồn thu ngân sách và hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất hợp pháp trong nước.

Ban Chỉ đạo 389 các địa phương cho rằng, để triển khai hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg cần tập trung nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương. Đồng thời, tăng cường quản lý địa bàn, chủ động nắm tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng, xác định các điểm tập kết, giao nhận, cất giấu thuốc lá nhập lậu để xây dựng phương án đấu tranh, kiểm tra, bắt giữ hiệu quả.

Cùng với đó, các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về kinh doanh thuốc lá và chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm; tổ chức ký cam kết không mua bán, vận chuyển, tàng trữ thuốc lá nhập lậu, đồng thời tăng cường tuyên truyền đối với các doanh nghiệp vận tải, nhà xe về trách nhiệm và chế tài khi vận chuyển thuốc lá nhập lậu.

Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia cũng yêu cầu các ngành, lực lượng chức năng địa phương tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ địa bàn biên giới, cửa khẩu, địa bàn nội địa và không gian mạng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng trên phạm vi địa bàn, lĩnh vực quản lý■

số lượng nhỏ phục vụ khách quen hoặc khách du lịch, bán hết mới tiếp tục lấy hàng nhằm giảm nguy cơ bị phát hiện, xử lý. Trên các tuyến vận chuyển, các đối tượng cải tạo phương tiện để tạo khoang chứa bí mật, ngụy trang thuốc lá nhập lậu trong hàng hóa hợp pháp hoặc chia nhỏ hàng hóa gửi theo xe khách, xe trung chuyển, dịch vụ chuyển phát nhằm đối phó với công tác kiểm tra.

Không chỉ trên tuyến đường bộ,

động mua bán chủ yếu diễn ra trong các hội, nhóm kín; thành viên được sàng lọc kỹ, giao dịch qua tin nhắn riêng và nhanh chóng xóa tài khoản khi có dấu hiệu bị theo dõi.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chức năng

Trước thực trạng đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg về tăng cường công tác



SIẾT QUẢN LÝ KINH DOANH THỰC PHẨM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, không gian mạng mở ra cơ hội giao thương, giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm thực phẩm. Tuy nhiên, "chợ mạng" cũng tiềm ẩn không ít nguy cơ xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng. Trước thực trạng này, các cơ quan chức năng đã và đang triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm đấu tranh, ngăn chặn vi phạm từ gốc rễ, từng bước đưa hoạt động kinh doanh online vào khuôn khổ.



TS. Dược sĩ Chu Quốc Thịnh – Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)

MINH VŨ

Quyết liệt đấu tranh

Thời gian qua, lực lượng chức năng đã liên tục kiểm tra, xử lý hàng loạt cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và vi phạm sở hữu trí tuệ. Trong đó, cơ quan công an các cấp đã điều tra, khởi tố nhiều đối tượng lợi dụng mạng xã hội để sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả.

Đơn cử vào tháng 4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (Bộ Công an) đã ban hành kết luận điều tra đề nghị truy tố 29 bị can liên quan đến đường dây sản xuất, buôn bán thực phẩm giả xảy ra tại Công ty Rance Pharma và "hệ sinh thái" của doanh nghiệp này. Nhóm đối tượng đã cấu kết thực hiện chuỗi hành vi sai phạm có hệ thống: bắt đầu bằng việc đăng ký bản công bố sản phẩm, sau đó tùy tiện cắt giảm, thay thế nguyên liệu nhằm trục lợi. Lượng lớn hàng giả này nhanh chóng được phân phối rộng khắp toàn quốc. Cơ quan chức năng xác định có 426 lô sữa giả với giá trị hơn 54 tỷ đồng,

giúp các đối tượng thu lợi bất chính trên 39,5 tỷ đồng.

Gần đây nhất, ngày 07/8/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định khởi tố vụ án và 21 bị can liên quan đến đường dây quảng cáo gian dối sản phẩm "Xương khớp Bà Sáu" trực tuyến. Thủ đoạn của nhóm này là cắt ghép hình ảnh người nổi tiếng và thổi phồng công dụng sản phẩm nhằm tạo niềm tin ảo, lừa dối người tiêu dùng. Chỉ trong ba tháng (từ tháng 5 đến tháng 7/2026), chúng đã tiêu thụ trót lọt 5.429 đơn hàng trên cả nước, thu về hơn 2,67 tỷ đồng.

Theo Đại tá Trần Viết Phương, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an): Trong sáu tháng đầu năm 2026, lực lượng công an toàn quốc đã phát hiện, xử lý 5.992 tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP) (tăng 102% so với cùng kỳ năm 2025); khởi tố 123 vụ án với 249 bị can (tăng 351% số

vụ và 442% số bị can). Đáng chú ý, ở nhiều chuyên án, những sản phẩm vi phạm bị triệt phá chỉ là phần nổi của một hệ sinh thái gian dối phức tạp, khép kín từ khâu nhập nguyên liệu, pha chế, kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo cho đến tiêu thụ và tẩu tán lợi nhuận.

Thực tiễn đấu tranh cho thấy, thủ đoạn tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo chất lượng trên môi trường mạng ngày càng tinh vi, gây nhiều khó khăn cho công tác truy vết và xử lý vi phạm. Các hành vi vi phạm đang dịch chuyển mạnh sang hoạt động kinh doanh trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội và hình thức livestream bán hàng. Điều đáng lo ngại hơn là phần lớn cơ sở sản xuất thực phẩm giả và thực phẩm không rõ nguồn gốc đều hoạt động trong điều kiện không bảo đảm vệ sinh ATTP. Nguyên liệu đầu vào không được kiểm soát; quy trình chế biến thủ công, mất vệ sinh, sử dụng nước không đạt quy chuẩn, lạm dụng phụ

gia và hóa chất để kéo dài thời gian bảo quản hoặc tạo màu sắc, hương vị hấp dẫn. Những yếu tố này khiến nguy cơ gây ngộ độc, phát sinh bệnh tật tăng cao.

Quản lý toàn bộ chuỗi giá trị, siết kinh doanh thực tuyến

Hiện nay, Bộ Y tế đang chủ trì soạn thảo Dự thảo Luật ATTP (sửa đổi) năm 2026. Dự thảo tập trung đổi mới toàn diện với 4 nhóm chính sách cốt lõi gồm: Đổi mới hệ thống quản lý ATTP dựa trên kiểm soát nguy cơ xuyên suốt chuỗi cung ứng; cải cách phương thức quản lý và cơ chế kiểm tra ATTP trên thị trường (hậu kiểm); số hóa và xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu quốc gia về ATTP liên thông giữa các bộ, ngành; nâng cao hiệu quả quản lý đối với loại hình thức ăn đường phố và bếp ăn tập thể.

Tham gia góp ý xây dựng dự thảo, đại diện Bộ Công an nhận định hồ sơ hiện tại mới chỉ đề cập

đến việc kiểm soát hoạt động quảng cáo trực tuyến. Trong khi đó, các đối tượng xấu đang lợi dụng triệt để các sàn thương mại điện tử và nền tảng mạng xã hội (như Facebook, TikTok) để phân phối hàng kém chất lượng. Do vậy, Luật ATTP cần bổ sung quy định ràng buộc trách nhiệm cụ thể của các nền tảng này đối với hoạt động kinh doanh thực phẩm.

Theo đề xuất của Bộ Công an, các nền tảng phải có trách nhiệm xác thực danh tính người bán thực phẩm, yêu cầu lưu trữ thông tin và dữ liệu giao dịch, đồng thời cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý, thanh tra, điều tra theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, các sàn thương mại điện tử phải chủ động gỡ bỏ ngay những sản phẩm đã bị cơ quan chức năng cảnh báo hoặc xác định vi phạm.

Trao đổi về vấn đề này, TS. DS Chu Quốc Thịnh - Cục trưởng Cục

ATTP (Bộ Y tế), cho biết: Bộ Y tế đang phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan hoàn thiện Luật ATTP sửa đổi theo hướng chuyển mạnh từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”. Hệ thống quản lý sẽ được vận hành dựa trên cơ sở đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc minh bạch, với mục tiêu tối thượng là bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, dự thảo Luật được thiết kế dựa trên 5 chính sách trụ cột, bao gồm: Quản lý ATTP dựa trên kiểm soát nguy cơ theo chuỗi cung ứng; cải cách phương thức quản lý và cơ chế kiểm tra thực phẩm trên thị trường; số hóa và xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu ATTP quốc gia liên thông; nâng cao hiệu quả quản lý thức ăn đường phố và loại hình cung cấp suất ăn tập thể; hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về ATTP theo hướng thống nhất đầu mối từ Trung ương đến địa phương ■



Sản phẩm “Xương khớp Bà Sáu” quảng cáo gian dối trên các nền tảng mạng xã hội

THU HÚT ĐẦU TƯ FDI TẠI GIA LAI: CHUYỂN BIẾN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỊ QUYẾT 10-NQ/TW

Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng tạo bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển của Việt Nam, từ thu hút vốn đầu tư đơn thuần sang lựa chọn các dự án có chất lượng, giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa tới nền kinh tế. Nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết trên, tỉnh Gia Lai với dư địa rộng mở, tiềm năng, thế mạnh như một Việt Nam thu nhỏ đã coi đây là một định hướng soi đường cho các hoạt động xúc tiến đầu tư đón đầu và thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của địa phương trong chuỗi giá trị kinh tế cả nước.

VĂN THUẬN

Tín hiệu vui, khởi sắc từ cuối tháng 6

Trong tháng 6, tỉnh Gia Lai thu hút mới 25 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 16.400 tỷ đồng; trong đó có 22 dự án ngoài khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) và 3 dự án trong KKT, KCN. Bên cạnh đó, tỉnh đã điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 6 dự án, bổ sung hơn 6.192 tỷ đồng vốn đầu tư.

Riêng từ ngày 26 đến 30/6/2026, tỉnh thu hút thêm 3 dự án đầu tư trong KKT, KCN với tổng vốn hơn 163 tỷ đồng. Các dự án gồm: Xưởng gia công cơ khí Lê Gia tại KCN Nhơn Hòa, Nhà máy phân bón Phú Mỹ miền Trung tại KCN Nhơn Hòa và Nhà máy chế biến đá Granite tại KCN Phú Tài. Đồng thời, tỉnh cũng thực hiện điều chỉnh tiến độ đối với 1 dự án đầu tư.

Như vậy, từ đầu năm đến hết tháng 6/2026, số lượng dự án thu hút mới của tỉnh tăng 147,06% và tổng vốn đăng ký đầu tư tăng 221,51% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong tổng số 168 dự án, có 166 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn hơn 164.596 tỷ đồng và 2 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn gần 316 tỷ đồng, tương đương khoảng 12,1 triệu USD. Ngoài ra, tỉnh đã điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 44 dự án, tăng thêm hơn 10.944 tỷ đồng vốn đầu tư, đồng thời, chấm dứt hoạt động một số dự án chậm triển khai.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 01/7/2026, Gia Lai đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (DN) cho 2.077 DN mới, tăng khoảng 38% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký đạt 29.505 tỷ đồng, tăng khoảng 153%.

Thu hút đầu tư FDI từ những hoạt động xúc tiến linh hoạt sáng tạo

Trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại tỉnh Gia Lai tại Trung Quốc năm 2026, từ ngày 05 - 13/7/2026, Đoàn công tác tỉnh Gia Lai do ông



Quang cảnh Hội nghị giao lưu hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư giữa tỉnh Gia Lai (Việt Nam) và thành phố Thượng Hải (Trung Quốc)



Đoàn công tác tỉnh Gia Lai xúc tiến đầu tư, thương mại tại Trung Quốc



Ông Thái Đại Ngọc, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai chụp hình lưu niệm cùng Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải

Thái Đại Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đã có chuyến công tác tại Trung Quốc nhằm tăng cường quan hệ hợp tác, quảng bá tiềm năng, lợi thế và xúc tiến thu hút đầu tư, thương mại giữa tỉnh Gia Lai với các địa phương, hiệp hội, DN và nhà đầu tư Trung Quốc.

Hội nghị giao lưu hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư giữa tỉnh Gia Lai (Việt Nam) và thành phố Thượng Hải (Trung Quốc) đã diễn ra chiều ngày 07/7/2026 tại Liên hiệp hội Công nghiệp Hiện đại Thượng Hải (SMSIU), có sự tham dự của lãnh đạo tỉnh Gia Lai, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải, lãnh đạo SMSIU, Hiệp hội DN Việt Nam tại Trung Quốc cùng đông đảo đại diện các hiệp hội ngành nghề, DN và nhà đầu tư của hai nước.

Với nội dung xúc tiến đầu tư, thương mại tại Trung Quốc năm 2026, tỉnh Gia Lai tiếp tục quảng bá hình ảnh, tiềm năng và môi trường đầu tư đến cộng đồng DN quốc tế; đồng thời thiết lập, mở rộng các kênh kết nối với các hiệp hội, DN và nhà đầu tư Trung Quốc. Chuyển công tác góp phần cụ thể hóa chủ trương hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác kinh tế giữa Gia Lai với các địa phương của Trung Quốc, tạo tiền đề thu hút các dự án đầu tư chất lượng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước đưa

Gia Lai trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong khu vực và trên thế giới.

Hiện tại, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong 6 tháng đầu năm 2026 của Gia Lai có tổng vốn gần 316 tỷ đồng, tương đương khoảng 12,1 triệu USD. Riêng các nhà đầu tư Trung Quốc hiện đã triển khai 14 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 175,2 triệu USD, tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực CN chế biến, chế tạo, CNHT, chế biến thực phẩm và chăn nuôi. Trong bối cảnh dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc vào Việt Nam tiếp tục gia tăng, đây là cơ sở quan trọng để Gia Lai tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường.

Nghị Quyết - 10 NQ/TW, động lực mới cho FDI Gia Lai tiếp tục tạo đột phá

Nghị quyết số 10-NQ/TW là một trong những nghị quyết quan trọng nhất về kinh tế đối ngoại kể từ sau Nghị quyết 50-NQ/TW năm 2019. Điểm đặc biệt của Nghị quyết 10 không nằm ở việc tiếp tục khẳng định vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, mà nằm ở việc xác lập một tư duy phát triển hoàn toàn mới. Việt Nam không còn đặt trọng tâm vào việc thu hút càng nhiều vốn đầu tư càng tốt mà chuyển sang lựa chọn dòng vốn có chất lượng, có khả năng tạo ra giá trị gia tăng, chuyển giao công nghệ và lan tỏa tới nền kinh tế trong nước.

Phát biểu tại Hội nghị, ông Thái Đại Ngọc, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai khẳng định quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đang phát triển tích cực, tạo nền tảng thuận lợi để các địa phương và cộng đồng DN hai nước mở rộng hợp tác đầu tư, thương mại.

Theo định hướng đó, ông Nguyễn Tự Công Hoàng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã giới thiệu tổng quan về tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của Gia Lai. Đồng thời cũng giới thiệu các chính sách ưu đãi đầu tư, danh mục các dự án trọng điểm đang kêu gọi đầu tư và cam kết của chính quyền tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng hạ tầng và cải cách thủ tục hành chính.

Ông Nguyễn Văn Lăng - Giám đốc Công ty Cổ phần Becamex Bình Định đã giới thiệu mô hình phát triển KCN, khu đô thị - dịch vụ hiện đại, hệ thống hạ tầng đồng bộ và các giải pháp hỗ trợ DN đầu tư tại Gia Lai.

Như vậy, ánh sáng từ NQ10-NQ/TW đã chỉ rõ, Việt Nam vẫn mở cửa mạnh mẽ đối với đầu tư nước ngoài, nhưng Việt Nam muốn thu hút những nhà đầu tư tạo ra giá trị dài hạn cho nền kinh tế. Điều đó có nghĩa là Gia Lai không chỉ cần vốn đầu tư mà còn cần công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng lực quản trị, đào tạo nhân lực và khả năng kết nối với DN trong nước để bắt tốc phát triển. Điểm mới lớn nhất của Nghị quyết là chuyển từ tư duy thu hút vốn sang phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN: 2.186 TÂN KHOA SẴN SÀNG BỨT PHÁ TRONG KỶ NGUYÊN 4.0

Ngày 30/7/2026, Trường Đại học Quy Nhơn (QNU) đã long trọng tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2026. Sự kiện đánh dấu cột mốc trưởng thành quan trọng của 2.186 sinh viên thuộc 12 khoa đào tạo, khép lại hành trình miệt mài học tập, rèn luyện và gắn bó dưới mái trường QNU.

TƯỞNG VĂN

Hội trường ngập tràn trong không khí trang trọng và háo hức của các tân khoa cùng đông đảo bậc phụ huynh. Cảm xúc dâng trào khi các nghi thức công bố quyết định công nhận tốt nghiệp, vinh danh sinh viên đạt thành tích cao và trao bằng lần lượt diễn ra. Những tràng pháo tay không dứt, những nụ cười rạng rỡ và cả giọt nước mắt xúc động đã tạo nên một ngày đặc biệt - ngày vinh danh sự trưởng thành và niềm tự hào mang tên QNU.

Không chỉ là sự trưởng thành và niềm tự hào của các tân khoa

Trong số 2.186 sinh viên được công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2026, có 74 sinh viên xuất sắc, 502 sinh viên loại giỏi và 1.407 sinh viên đạt loại khá. Đây là kết quả đáng tự hào, thể hiện tinh thần học tập nghiêm túc, sự bền bỉ và quá trình không ngừng hoàn thiện bản thân của sinh viên QNU.

Phát biểu khai mạc buổi lễ, TS. Đinh Anh Tuấn - Phó Hiệu trưởng QNU đã ghi nhận và chúc mừng những nỗ lực của các tân khoa trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại trường. Phó Hiệu trưởng nhấn mạnh, niềm tự hào trong mùa tốt nghiệp năm nay càng được nhân lên khi Nhà trường đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều dấu ấn quan trọng. Cụ thể, QNU



Ban Giám hiệu Nhà trường thực hiện nghi thức trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên khóa 45

là một trong 05 cơ sở giáo dục đại học lớn của khu vực miền Trung và Tây Nguyên được ưu tiên đầu tư trọng điểm, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu có uy tín ở khu vực và từng bước vươn tầm quốc tế. Đặc biệt, trường đã vươn lên vị trí thứ 23 trong Top 100 trường đại học Việt Nam năm 2026, tăng 13 bậc so với năm 2025. Những bước tiến này mở ra vô vàn cơ hội để sinh viên tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến, tăng cường kết nối doanh nghiệp và phát triển năng lực chuyên sâu trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ lượng tử, Internet vạn vật cùng nhiều công nghệ số mới.

Tiến tới kỷ niệm 50 năm ngày thành lập QNU, TS. Đinh Anh Tuấn khẳng định, những thành quả rực rỡ ngày hôm nay là kết tinh từ nỗ lực bền bỉ của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và sinh viên; sự quan tâm của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương; cùng sự đồng hành quý báu của các doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước. Trong dịp này, Phó Hiệu trưởng Nhà trường cũng gửi lời tri ân sâu sắc đến các bậc phụ huynh đã tin tưởng lựa chọn QNU và luôn là điểm tựa vững chắc cho các em trên hành trình học tập, rèn luyện và trưởng thành.

Gửi gắm kỳ vọng đến các tân



TS. Đinh Anh Tuấn - Phó Hiệu trưởng Nhà trường phát biểu chúc mừng những nỗ lực của các tân khoa trong suốt quá trình học tập, rèn luyện

khoa, lãnh đạo Nhà trường khẳng định, tấm bằng tốt nghiệp hôm nay không phải là đích đến cuối cùng, mà chính là “giấy thông hành” mở ra hành trình học tập suốt đời. Với nền tảng kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh được bồi đắp tại QNU, mỗi tân khoa được kỳ vọng sẽ trở thành một đại sứ, góp phần lan tỏa hình ảnh, uy tín và những giá trị tốt đẹp của Trường Đại học Quy Nhơn đến với cộng đồng.

Trong môi trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, sinh viên QNU không chỉ được trang bị nền kiến thức chuyên môn mà còn có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, năng lực làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề, ứng dụng công nghệ và tinh thần học tập suốt đời. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Sự trưởng thành và thành công của mỗi sinh viên chính là thước đo ý nghĩa nhất cho chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục. Từ giảng đường QNU, một thế hệ nhân lực trẻ đầy nhiệt huyết lại tiếp tục tỏa đi, tự tin gia nhập thị trường lao động trong đa dạng các lĩnh vực: sư phạm, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị

kinh doanh, kỹ thuật - công nghệ, công nghệ thông tin, luật, giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non.

Hành trang bước vào chặng đường mới

Cả hội trường như lắng đọng trong sự xúc động khi nghe những lời tri ân, tâm sự đầy tâm huyết từ đại diện các tân khoa.

Tân khoa Nguyễn Nhất Hòa My bộc bạch: “Dù mai này ở bất cứ nơi đâu, em mong rằng chúng ta sẽ luôn tự hào khi đã là sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn; luôn sống tử tế, không ngừng học hỏi và đủ bản lĩnh để vượt qua mọi thử thách. Mong rằng, một ngày nào đó khi trở về mái trường này, mỗi chúng ta đều có thể mỉm cười và tự hào nói rằng: ‘Thanh xuân của tôi đã từng mang tên Trường Đại học Quy Nhơn’.”

Hòa trong niềm xúc động và hân hoan ấy, sinh viên Nguyễn Lê Quỳnh (lớp Luật K45A) chia sẻ: “Không phải tất cả sinh viên đều đi qua bốn năm đại học bằng một con đường giống nhau. Có người sở hữu một quãng đời sinh viên rực rỡ với nhiều hoạt động và cuộc thi; có người lặng lẽ vừa học vừa làm; cũng có người từng hoài nghi lựa chọn của bản thân, từng nghĩ đến việc dừng lại trước những áp lực và khó khăn.”

Dưới khán đài, nhiều bậc phụ huynh đã rưng rưng xúc động dõi theo từng khoảnh khắc con em mình khi được xướng tên và bước lên sân khấu. Những ánh mắt lấp lánh niềm vui, những bó hoa tươi thắm, cùng những cái ôm và lời chúc mừng đã làm cho ngày tốt nghiệp trở thành một dấu mốc lịch sử chung của sinh viên, gia đình, thầy cô và Nhà trường.

Như đàn chim rời tổ, mỗi tân khoa sẽ bắt đầu một hành trình khác nhau. Có người lựa chọn làm việc đúng chuyên ngành, có người tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn, có người khởi nghiệp hoặc cần thêm thời gian để xác định con đường phù hợp. Dù lựa chọn hướng đi nào, hành trang từ QNU vẫn sẽ là nền tảng để mỗi người tiếp tục học hỏi, thích ứng, vượt qua thử thách và sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

QNU luôn đồng hành và đón đợi ngày đàn chim trở về cùng những thành công mới

Bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, QNU luôn đặc biệt chú trọng tới công tác bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, khả năng thích nghi và tinh thần đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Những giá trị được tích lũy trong quá trình học tập tại Nhà trường sẽ là nền tảng quan trọng giúp các tân khoa tự tin tham gia thị trường lao động, tiếp tục học tập, sáng tạo và đóng góp tích cực cho sự phát triển của địa phương, khu vực và đất nước.

Lễ trao bằng tốt nghiệp đại học chính quy đợt 1 năm 2026 không chỉ là ngày hội tôn vinh sự trưởng thành, mà còn là mốc son ghi nhận những thành quả trong công tác đào tạo của QNU. Từ mái trường này, các tân khoa sẽ sải cánh bay xa, mang theo tri thức, bản lĩnh và khát vọng cháy bỏng để viết tiếp những chương mới rực rỡ trong cuộc đời, góp phần kiến tạo một xã hội ngày càng phát triển và văn minh. ■

HÀ NỘI:

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, THÚC ĐẨY NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thành phố Hà Nội đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc nông sản, qua đó thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển bền vững.

NGỌC MINH ✍️

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản và thực phẩm của Thành phố (tại địa chỉ check.hanoi.gov.vn) tiếp tục được duy trì và mở rộng. Đến nay, hệ thống đã hướng dẫn, cấp tài khoản cho hơn 3.300 cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia; đồng thời quản lý dữ liệu của hơn 12.300 sản phẩm được cấp mã QR truy xuất nguồn gốc.

Để chuẩn bị kết nối với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở đã đăng ký danh mục các sản phẩm ưu tiên triển khai, bao gồm: thịt lợn, thịt gà, rau và trà hoa vàng vùng Sóc Sơn. Hệ thống truy xuất nguồn gốc của Hà Nội được thiết kế theo hướng mở, sẵn sàng kết nối với hệ thống

truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API), đồng thời đề xuất liên thông dữ liệu với hệ thống do Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội đang xây dựng.

Hiện nay, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thủ đô đã triển khai ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc hiệu quả như: Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Văn Đức đã triển khai dán tem điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên ứng dụng HaNoi Trace; Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Đông Cao (xã Mê Linh) thực hiện qua phần mềm xacthucso.vn kết hợp hệ thống tem QR Code...

Đáng chú ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã thí điểm triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Hoạt động sản xuất tại Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Đông Cao, xã Mê Linh





Hoạt động sản xuất tại Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Văn Đức

rau của Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Văn Đức trên “Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm thành phố Hà Nội”. Trong giai đoạn đầu, cải ngọt là sản phẩm được lựa chọn đưa lên hệ thống nhằm đánh giá hiệu quả khả thi, làm cơ sở mở rộng áp dụng cho các mặt hàng khác trong thời gian tới.

Ông Nguyễn Văn Minh - Giám đốc Hợp tác xã Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Văn Đức cho biết: Toàn bộ các hộ nông dân tại vùng sản xuất chuyên canh rộng hơn 200ha đều thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất điện tử. Mỗi thửa ruộng đều được cắm biển nhận diện, ghi rõ tên chủ hộ và thời gian gieo trồng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý.

Song song với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản và thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống phần mềm tự công bố sản phẩm. Đến nay, hệ thống đã tiếp nhận và công khai 26.867 bộ hồ sơ cùng các văn bản thay đổi thông tin tự công bố sản phẩm của các cơ sở; riêng năm 2026 tiếp nhận thêm 2.979 hồ sơ. Cùng với đó, Hệ thống trực tuyến kiểm tra, đánh giá kiến thức an toàn thực phẩm đã ghi nhận 13.069 lượt người tham gia, trong đó có 12.233 người đạt yêu cầu, chiếm 93,6%.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc vẫn đối mặt với không ít thách thức. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu theo quy mô hộ nhỏ lẻ khiến việc đồng bộ dữ liệu còn hạn chế. Trong khi đó, chi phí đầu tư, duy trì phần mềm và cập nhật dữ liệu vẫn là gánh nặng đối với nhiều hợp tác xã và hộ sản xuất nhỏ. Không ít nông dân còn hạn chế về nguồn lực đầu tư thiết bị phục vụ chuyển đổi số, đồng thời gặp nhiều trở ngại khi chuyển sang sử dụng nhật ký điện tử.

Để tháo gỡ những khó khăn này, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết: Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Mục tiêu là số hóa toàn bộ quy trình sản xuất an toàn, hình thành mạng lưới quan trắc và truy xuất nguồn gốc xuyên suốt chuỗi cung ứng.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho nông dân. Đồng thời, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan quản lý Nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hóa.

Thời gian tới, Thành phố Hà Nội tiếp tục mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất an toàn, gia tăng diện tích sản xuất đạt các tiêu chuẩn chất lượng, kết hợp ứng dụng công nghệ số và đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Đây là những nền tảng quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, minh bạch, nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản Thủ đô.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, ngành Nông nghiệp và Môi trường sẽ rà soát, quy hoạch vùng sản xuất tập trung gắn với nhu cầu thị trường; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư đổi mới công nghệ, chế biến sâu và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị. Thành phố cũng tăng cường liên kết với các tỉnh, thành phố nhằm mở rộng nguồn cung nông sản an toàn, đồng thời hỗ trợ các cơ sở sản xuất hoàn thiện hồ sơ truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, vùng nuôi và các chứng nhận chất lượng phục vụ tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu■

Đắk Lắk: Bổ sung 1,6 tỷ đồng kinh phí khuyến công quốc gia nhằm thúc đẩy chế biến sâu nông sản

Vừa qua, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định về việc bổ sung 1,6 tỷ đồng kinh phí khuyến công quốc gia năm 2026 (đợt 1) cho tỉnh Đắk Lắk. Nguồn lực này nhằm hỗ trợ doanh nghiệp địa phương đổi mới công nghệ, hoàn thiện cơ chế quản lý và đẩy mạnh chế biến sâu nông sản.

Theo đó, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk được giao chủ trì triển khai 2 đề án khuyến công trọng điểm là:

- Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến các sản phẩm từ nông sản” (900 triệu đồng): Hỗ trợ 3 doanh nghiệp gồm Công ty Cổ phần Sản xuất chế biến Nông sản Hà Chuẩn, Công ty TNHH Aeroco Coffee và Công ty TNHH Fine Farm đầu tư máy hạ ẩm, máy sấy chân không, máy rang cà phê tự động và máy sấy thăng hoa. Việc ứng dụng thiết bị tự động hóa giúp nâng cao chất lượng chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, tiết kiệm năng lượng và tăng giá trị gia tăng cho các sản phẩm như cà phê, ca cao.

- Đề án “Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất sô cô la” (700 triệu đồng): Hỗ trợ Công ty Cổ phần Sản xuất Sô cô la Việt Nam xây dựng mô hình sản xuất công suất khoảng 2.000 tấn/năm. Chương trình đồng thời tổ chức hội nghị trình diễn kỹ thuật nhằm giới thiệu công nghệ mới, chia



Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia tạo điều kiện cho doanh nghiệp tại Đắk Lắk tự tin đầu tư thiết bị, nâng cao năng lực chế biến

sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong và ngoài tỉnh.

Nguồn kinh phí tiếp tục trở thành đòn bẩy quan trọng, khẳng định hiệu quả công tác khuyến công của Đắk Lắk, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tự tin đầu tư thiết bị hiện đại, nâng cao năng lực chế biến sâu cũng như tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

TRƯỜNG AN

Bắc Ninh: Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 7 doanh nghiệp cơ khí

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Công Thương Bắc Ninh đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển Công Thương Bắc Ninh tổ chức thực hiện các nội dung khuyến công bám sát kế hoạch được Bộ trưởng Bộ Công Thương và UBND tỉnh phê duyệt.

Cụ thể, đối với nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, Trung tâm Phát triển Công Thương Bắc Ninh thực hiện 1 đề án với kinh phí 2,1 tỷ đồng, hỗ trợ 7 doanh nghiệp cơ khí đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến. Đến nay đã hoàn thành tại 5/7 doanh nghiệp, đạt 71,4%.

Đối với nguồn kinh phí khuyến công địa phương, ngân sách tỉnh năm 2026 bố trí 5,4 tỷ đồng triển khai 30 đề án. Sau 6 tháng, Trung tâm đã triển khai 25/30 đề án, đạt 83,3%; trong đó ký

hợp đồng hỗ trợ 13 cơ sở đầu tư máy móc thiết bị tiến tiến vào sản xuất và 10 cơ sở thiết kế, in thử nghiệm mẫu mã, bao bì sản phẩm. Nhìn chung, các đề án đều được triển khai đúng tiến độ, bước đầu phát huy hiệu quả tích cực trong đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất.

Những tháng cuối năm, Sở Công Thương tỉnh sẽ chỉ đạo Trung tâm Phát triển Công Thương Bắc Ninh hoàn thành 100% kế hoạch khuyến công quốc gia và địa phương đã được giao. Cùng với đó, ngành tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công.

AN NHI

▶ Quảng Trị: Kinh phí khuyến công quốc gia năm 2026 hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng

Năm 2026, Bộ Công Thương phê duyệt triển khai ba đề án khuyến công quốc gia (KCQG) tại Quảng Trị với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng. Các đề án tập trung hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất cơ khí, chế biến gỗ và sản xuất phối nhựa PET phục vụ ngành thực phẩm, đồ uống. Đây đều là những lĩnh vực có tiềm năng phát triển, tạo giá trị gia tăng cao và phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của Quảng Trị. Tiếp đó, Trung tâm Khuyến công tỉnh Quảng Trị tiếp tục đăng ký bổ sung 4 đề án KCQG với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ khoảng 2,2 tỷ đồng. Các đề án hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ trong lĩnh vực chế

biến được liệu, sản xuất cơ khí, gia công đá granite và chế biến gỗ.

Bên cạnh nguồn kinh phí KCQG, hoạt động khuyến công địa phương tiếp tục được triển khai đồng bộ và sát với nhu cầu thực tiễn của cơ sở CNNT. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Công Thương đã phê duyệt hỗ trợ cho 8 cơ sở CNNT với tổng kinh phí hơn 1,305 tỷ đồng. Việc hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị không chỉ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn góp phần cải thiện điều kiện lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng khả năng cạnh tranh.

PV

▶ Gia Lai: Năm 2026, kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 8 đề án

Năm 2026, toàn tỉnh có 179 đề án đăng ký, tổng kinh phí thực hiện hơn 94,5 tỷ đồng, đề nghị hỗ trợ gần 29,7 tỷ đồng. Bộ Công Thương đã phê duyệt 8 đề án KCQG với kinh phí hỗ trợ 2 tỷ đồng; UBND tỉnh phê duyệt 31 đề án khuyến công địa phương (đợt 1) với tổng kinh phí gần 4 tỷ đồng. Đến nay, tỉnh đã nghiệm thu 13 đề án, kinh phí 2,4 tỷ đồng, đạt khoảng 60% kế hoạch kinh phí đợt 1. Các đề án tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở CNNT đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm xuất khẩu, chế biến nông

sản, sản phẩm thân thiện môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Cùng với hỗ trợ đầu tư sản xuất, tỉnh cũng chú trọng hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) nhằm phát hiện, tôn vinh những sản phẩm có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có khả năng phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu. Theo kế hoạch, từ tháng 7 - 9/2026, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm RISEP cấp tỉnh.

TIẾN HẢI

▶ Quảng Trị ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị vinh danh sản phẩm RISEP cấp tỉnh năm 2026

Nhằm triển khai hiệu quả Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) năm 2026 và kịp thời tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận, ngày 29/7/2026, Sở Công Thương Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị vinh danh và trao Giấy chứng nhận sản phẩm RISEP cấp tỉnh năm 2026.

Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, góp phần khẳng định vai trò của Chương trình bình chọn sản phẩm RISEP trong việc hỗ trợ phát triển CNNT, đồng thời lan tỏa hiệu quả của Chương trình. Thông qua Chương trình, các cơ sở CNNT có thêm động lực đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, hoạt động này cũng hướng đến mục tiêu tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm RISEP của tỉnh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kết nối giao thương, xúc tiến thương mại,



Một số sản phẩm RISEP tỉnh Quảng Trị năm 2026

mở rộng thị trường và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Các sản phẩm được công nhận sẽ có cơ hội tham gia bình chọn sản phẩm RISEP cấp quốc gia năm 2027, qua đó tiếp tục nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và quảng bá thương hiệu sản phẩm CNNT của Quảng Trị.

MINH HIẾU

THANH HÓA

ĐỔI MỚI

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN LÂM SẢN
NHỜ VỐN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA

Thời gian qua, thông qua nguồn vốn hỗ trợ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) tại Thanh Hóa đang từng bước đổi mới máy móc, công nghệ trong chế biến lâm sản. Sự đồng hành này góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản địa phương, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

HUYỀN MY ✍

Với gần 648.000 ha rừng và đất lâm nghiệp, Thanh Hóa sở hữu nguồn nguyên liệu dồi dào, mỗi năm cung cấp ra thị trường hàng trăm nghìn mét khối gỗ cùng tre, luồng từ các vùng trồng trọng điểm như Thạch Thành, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa. Tuy nhiên, trong nhiều năm, giá trị thu về vẫn chưa tương xứng khi phần lớn sản phẩm chỉ dừng lại ở khâu chế biến thô như băm dăm, xẻ gỗ nguyên liệu, khiến doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường.

Nguyên nhân chủ yếu do phần lớn cơ sở sản xuất tại khu vực nông thôn vẫn duy trì hình thức chế biến thô như xẻ gỗ nguyên liệu hay băm dăm. Phương thức này không chỉ gây thất thoát tài nguyên do tỷ lệ hao hụt cao mà còn khiến các đơn vị sản xuất gặp nhiều rủi ro trước những biến động giá từ thị trường.

Để tháo gỡ hạn chế này, Bộ Công Thương đã phê duyệt Đề án điểm “Hỗ trợ các cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phát triển sản xuất, chế biến lâm sản giai đoạn 2023 - 2025”, đồng thời giao Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp Thanh Hóa thực hiện. Thay vì phân tán nguồn lực, đề

án ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu biểu tại các địa bàn trọng điểm đổi mới máy móc, thiết bị hiện đại, qua đó tạo động lực thúc đẩy các đơn vị khác tự chủ đầu tư nâng cao năng lực sản xuất.

Ghi nhận thực tế tại các đơn vị thụ hưởng kinh phí Khuyến công quốc gia cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc cải thiện công nghệ và thay đổi phương thức sản xuất. Các mô hình được hỗ trợ từng bước góp

phần hoàn thiện chuỗi giá trị chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Tại xã Ngọc Trạo - vùng nguyên liệu gỗ keo trọng điểm, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Gia Bảo từng gặp khó khăn trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm do hạn chế trong khâu kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm khi sấy gỗ. Từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 450 triệu đồng, kết hợp cùng vốn đối ứng của doanh nghiệp (tổng



Việc ứng dụng Lò hơi tăng sôi Biomass vào sản xuất giúp Công ty Cổ phần Lâm sản Lang Chánh nâng cao chất lượng sản phẩm tre luồng



Nguồn vốn khuyến công giúp doanh nghiệp tại Thanh Hóa đổi mới công nghệ chế biến lâm sản, nâng cao năng suất chế biến và giảm tải sức lao động cho công nhân

kinh phí thực hiện đề án là 2.336,5 triệu đồng), Công ty đã đầu tư hệ thống lò hơi đốt than - củi công suất 6 tấn/giờ.

Ông Nguyễn Hoài Thương - Giám đốc Công ty Gia Bảo cho biết: “Với khoản hỗ trợ 450 triệu đồng từ chương trình khuyến công quốc gia và vốn tự có, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành hệ thống lò hơi điều khiển tự động bằng PLC. Nhờ đó, sản phẩm gỗ ván sấy khắc phục được tình trạng nứt nẻ, cong vênh, đáp ứng tiêu chuẩn làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất đồ gỗ xuất khẩu tại miền Bắc, đồng thời giảm chi phí nhiên liệu và nhân công.”

Bên cạnh lĩnh vực chế biến gỗ, nguồn kinh phí khuyến công còn hỗ trợ mô hình tái chế phụ phẩm tại Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Thanh Hóa (xã Tân Thành). Với mức hỗ trợ 450 triệu đồng trên tổng kinh phí thực hiện 2.994,5 triệu đồng, doanh nghiệp đã đầu tư dây chuyền sản xuất viên nén năng lượng sinh học công suất 70 tấn/giờ, giúp tận dụng hiệu quả phế phụ phẩm từ khâu chế biến lâm sản.

Ông Tống Chí Dũng - Giám đốc Công ty cho biết: “Khoản hỗ

trợ từ chương trình khuyến công góp phần giúp doanh nghiệp hoàn thiện hạ tầng, đưa nhà máy đi vào vận hành ổn định. Sản phẩm viên nén gỗ hiện phục vụ nhu cầu xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật Bản, đồng thời giải quyết khâu xử lý phụ phẩm sau chế biến”.

Tại Cụm công nghiệp Bãi Bù (xã Linh Sơn), Công ty Cổ phần Lâm sản Lang Chánh cũng triển khai đề án đổi mới thiết bị với tổng kinh phí 5.839 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 300 triệu đồng để đầu tư lò hơi tăng sôi Biomass công suất 10 tấn/giờ. Hệ thống mới giúp tự động hóa việc kiểm soát áp suất, nhiệt độ và xử lý bụi, hạn chế tác động đến môi trường xung quanh. Nhờ cải tiến công nghệ, Công ty chuyển từ làm ván dòn thô sang ván ghép thanh và các sản phẩm gia dụng từ luồng, đồng thời duy trì chuỗi liên kết bao tiêu nguyên liệu ổn định cho người dân trồng rừng tại các xã miền núi lân cận.

Đánh giá thực tiễn triển khai Đề án điểm giai đoạn 2023 - 2025 tại Thanh Hóa cho thấy vai trò quan trọng của nguồn kinh phí khuyến công quốc gia trong việc kích thích

đầu tư. Mặc dù nguồn hỗ trợ từ ngân sách chỉ chiếm một phần so với tổng mức đầu tư của dự án, nhưng khoản kinh phí này đã tạo đòn bẩy tài chính ban đầu, giúp các doanh nghiệp chủ động huy động thêm nguồn vốn tự có và vốn vay thương mại để hiện đại hóa sản xuất.

Hiệu quả của đề án thể hiện rõ trước hết qua việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, góp phần nâng tỷ trọng các mặt hàng chế biến sâu như ván ghép, viên nén, đồ gỗ và giảm dần tỷ lệ xẻ thô, băm dăm. Chương trình cũng khuyến khích các mô hình sản xuất tuần hoàn khi tận dụng mùn cưa, vỏ cây làm năng lượng sinh học và phân bón, giảm thiểu rác thải ra môi trường. Đồng thời, việc mở rộng sản xuất giúp tạo thêm việc làm ổn định cho lao động địa phương và gia tăng giá trị tiêu thụ lâm sản cho người trồng rừng.

Để chương trình khuyến công phù hợp hơn với thực tế trong giai đoạn tới, nhiều ý kiến cho rằng cần xem xét nâng định mức hỗ trợ và áp dụng cơ chế linh hoạt đối với các dự án đầu tư công nghệ hiện đại, tự động hóa. Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thủ tục thẩm định, thanh quyết toán sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động triển khai kế hoạch sản xuất. Cơ quan quản lý cũng có thể phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, đăng ký chứng chỉ rừng bền vững (FSC) và tiếp cận các kênh thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đề án điểm hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến lâm sản giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bước đầu đã mang lại những hiệu quả thiết thực. Việc phát huy vai trò “vốn môi” của chương trình khuyến công quốc gia không chỉ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, mà còn tạo nền tảng để địa phương từng bước nâng cao giá trị chuỗi sản xuất lâm nghiệp theo hướng xanh và bền vững ■

ĐÀ NẴNG: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, “CHÌA KHÓA” GIÚP SẢN PHẨM CNNT KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU

MINH VŨ ✍️

Thời gian qua, công tác phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT), sản phẩm (SP) đặc trưng của TP.Đà Nẵng đã đạt được những bước tiến đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để vượt qua cái mào “quy mô nhỏ lẻ, giá trị gia tăng thấp”, khẳng định thương hiệu trên thị trường thì hoạt động phát triển CNNT của TP.Đà Nẵng bắt buộc phải chuyển từ sản xuất thô sang ứng dụng công nghệ chế biến sâu, tự động hóa và bứt phá trên các nền tảng số.

Tiềm năng, thế mạnh của sản phẩm CNNT Đà Nẵng

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, TP. Đà Nẵng sở hữu hệ sinh thái SP đặc sản, làng nghề và công nghiệp (CN) chế biến rất đa dạng. Thành phố có lợi thế về nguồn nguyên liệu nông - lâm - thủy sản phong phú; hệ thống làng nghề truyền thống kết hợp sản xuất hiện đại; hạ tầng logistics, cảng biển, sân bay quốc tế thuận lợi cho xuất khẩu. Đặc biệt, Đà Nẵng là một trong những trung tâm du lịch lớn nhất cả nước, có điều kiện lý tưởng để quảng bá SP trực tiếp đến hàng triệu lượt khách trong và ngoài nước mỗi năm.

Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại TP Đà Nẵng, tính đến nay, toàn thành phố đã phát triển được 473 SP OCOP (hầu hết những SP này là SP CNNT). Đây là nguồn SP rất lớn để phát triển thành các thương hiệu mạnh của thành phố và của Việt Nam trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Song song với đó, phong trào bình chọn SP CNNT tiêu biểu (RISEP) được triển khai thường xuyên đã tạo động lực đổi mới cho doanh nghiệp (DN), cơ sở CNNT nhiều nhóm ngành như: Thực phẩm chế biến, dược liệu, thủ công mỹ nghệ, SP tiêu dùng... Các SP đều có sự cải tiến rõ rệt về chất lượng, mẫu mã, bao bì và ứng dụng công nghệ. Nhiều SP đáp ứng các tiêu chuẩn ISO, HACCP, VietGAP, truy xuất nguồn gốc điện tử và đủ điều kiện tham gia hệ thống phân phối hiện đại. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng thương hiệu Việt có sức cạnh tranh.

Trong xu thế chuyển đổi số, sản xuất sạch hơn, Công ty CP Việt - Séc (Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, phường Cẩm Lệ) là một trong những DN trên địa bàn thành phố đang chuyển mình bằng cách đầu tư hệ thống máy móc hiện đại. Để khuyến khích DN mạnh dạn đầu tư, nguồn vốn khuyến công quốc gia và địa phương của TP.Đà Nẵng đã hỗ trợ DN gần 600 triệu đồng trong tổng giá trị máy móc hơn 02 tỷ đồng. Cụ thể, hỗ trợ 300 triệu đồng đầu tư máy bào theo công nghệ mới vào năm 2023 và 299 triệu đồng đầu tư thêm 01 máy tiện CNC 5 trục vào năm 2025.

Đại diện lãnh đạo Công ty cho biết: “Qua hai lần được thụ hưởng sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, doanh thu của Công ty đã tăng từ 251 tỷ đồng năm 2023 lên 260 tỷ đồng vào năm 2024 và năm 2025 tiếp tục tăng. Chúng tôi cũng được các đối tác là chủ đầu tư, nhà thầu tin tưởng giao dự án, từ đó tiếp tục có kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất”.

Trên đây là một trong số hàng trăm DN, cơ sở CNNT được trợ lực từ vốn khuyến công để đổi mới máy móc, thiết bị, áp dụng sản xuất sạch hơn tại thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2021 - 2025. Theo báo cáo của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương), Đà Nẵng là địa phương dẫn đầu khu vực miền Trung - Tây Nguyên về dành nguồn vốn cho khuyến công.

Thực tế cho thấy, bên cạnh sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, nhiều DN, cơ sở CNNT đã chủ động đầu tư công nghệ chế biến sâu, ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng vùng nguyên liệu bền vững và từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

“Nút thắt” cần sớm tháo gỡ

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, SP CNNT của Đà Nẵng vẫn đang đối mặt với nhiều rào cản mang tính chất nội tại:

Thứ nhất, về quy mô và công nghệ, phần lớn các cơ sở CNNT có quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; năng lực đổi mới công nghệ chưa đồng đều; giá trị gia tăng của SP



Đổi mới sáng tạo chính là “chìa khóa” đưa sản phẩm CNNT vươn xa

chưa cao do còn phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu thô.

Thứ hai, về nhận diện và thương hiệu, thiết kế bao bì và việc xây dựng “câu chuyện SP” mang bản sắc văn hóa địa phương chưa thực sự chuyên nghiệp. Việc khai thác tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý hay thương hiệu vùng miền vẫn chưa hiệu quả.

Thứ ba, về thương mại hóa và liên kết chuỗi giá trị, năng lực marketing số, ứng dụng thương mại điện tử và xuất khẩu trực tiếp của các cơ sở còn hạn chế. Mối liên kết chuỗi giá trị giữa “Sản xuất - Chế biến - Phân phối” chưa thực sự bền vững.

Giải pháp đổi mới sáng tạo cốt lõi

Trước thực trạng trên, tại buổi Tọa đàm với chủ đề “Giải pháp đổi mới sáng tạo thúc đẩy SP CNNT và khẳng định thương hiệu Việt” diễn ra tại TP Đà Nẵng đầu tháng 7 vừa qua, ông Đinh Văn Phúc - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại TP Đà Nẵng đã đưa ra 6 giải pháp đổi mới sáng tạo cốt lõi, nhằm tháo gỡ khó khăn, đưa SP CNNT và OCOP Đà Nẵng bứt phá. Cụ thể:

Thứ nhất, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng SP: Đẩy mạnh hỗ trợ DN, cơ sở CNNT đầu tư máy móc, tự động hóa, công nghệ chế biến sâu, công nghệ bảo quản sau thu hoạch; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn.

Thứ hai, đổi mới sáng tạo trong thiết kế và xây dựng thương hiệu: Tập trung thiết kế bao bì hiện đại; phát triển nhận diện thương hiệu; xây dựng câu chuyện SP gắn với văn hóa địa phương; đăng ký sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc.

Thứ ba, thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử: Hỗ trợ các DN, cơ sở CNNT ứng dụng AI trong marketing, triển khai livestream bán hàng, xây dựng website thương mại điện tử chuẩn hóa, đưa SP lên các sàn TMĐT lớn trong và ngoài nước, sử dụng dữ liệu khách hàng để phát triển thị trường.

Thứ tư, tăng cường xúc tiến thương mại theo hướng chuyên sâu: Đổi mới hình thức tổ chức hội chợ, kết nối cung cầu, tuần hàng Việt; đẩy mạnh kết nối với hệ thống phân phối hiện đại, trung tâm thương mại, chuỗi siêu thị và DN xuất khẩu. Đặc biệt, kết hợp xúc tiến thương mại với xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch và quảng bá văn hóa nhằm gia tăng giá trị thương hiệu.

Thứ năm, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho DN CNNT: Tăng cường liên kết giữa 4 nhà: Cơ quan quản lý - trường đại học/viện nghiên cứu - DN công nghệ - tổ chức tư vấn, nhằm hỗ trợ DN đổi mới SP, cải tiến quy trình sản xuất và phát triển SP mới.

Thứ sáu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, thiết kế SP, quản trị thương hiệu, xuất khẩu, marketing số và thương mại điện tử cho các chủ thể OCOP, hợp tác xã và cơ sở CNNT.

Có thể nói, đổi mới sáng tạo chính là “chìa khóa” để SP CNNT cả nước nói chung và TP Đà Nẵng nói riêng nâng cao giá trị gia tăng, tự tin khẳng định vị thế cả ở thị trường trong và ngoài nước. Với sự đồng hành của Nhà nước mà trực tiếp là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại TP. Đà Nẵng, tin tưởng rằng, các cơ sở CNNT sẽ thành công trong công cuộc đổi mới công nghệ, phát triển thương hiệu và vươn tầm hội nhập quốc tế■

GIA LAI:

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG GIÚP CÁC CƠ SỞ CNNT LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ

Hoạt động khuyến công đang khẳng định vai trò đòn bẩy thiết thực, tiếp sức cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn tỉnh Gia Lai tự tin đổi mới công nghệ. Thông qua nhiều chính sách trợ lực trực tiếp, các đơn vị thụ hưởng không chỉ nâng tầm chất lượng, định hình thương hiệu mà còn gia tăng hàm lượng giá trị cho chuỗi sản phẩm mang đậm bản sắc địa phương. Bước sang năm 2026, chương trình khuyến công của Gia Lai tiếp tục tạo bước chuyển mình mạnh mẽ, bám sát thực tiễn để nhân rộng mô hình sản xuất kiểu mẫu, mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững.

ANH LÊ ✍

Điển hình cho việc phát huy hiệu quả tối đa nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ là Công ty TNHH BaKa (xã Ia Hrun). Nhằm hiện thực hóa mục tiêu chế biến sâu và gia tăng giá trị hạt cà phê, doanh nghiệp đã nhận được 300 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia năm 2026. Nguồn lực này đóng vai trò vốn môi quan trọng để đơn vị mạnh dạn trang bị hệ thống máy trích ly và cô đặc chân không model HT-1000L. Ông Phan Bá Kiên, Giám đốc Công ty chia sẻ, dây chuyền khép kín hiện đại giúp nhà máy làm chủ hoàn toàn khâu chế biến sâu, vốn là mắt xích đem lại giá trị thặng dư cao nhất trong chuỗi sản xuất. Nhờ chiến lược đầu tư bài bản cùng sự đồng hành kịp thời của chính sách khuyến công, BaKa tự hào sở hữu tới ba sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 5 sao cấp quốc gia.

Không chỉ tập trung vào mũi nhọn nông sản, dòng vốn khuyến công còn lan tỏa nguồn lực sang nhiều lĩnh vực thiết yếu khác, tạo điều kiện cho các cơ sở CNNT trên địa bàn tiếp cận trang thiết bị tiên tiến. Tiêu biểu như Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dragon (xã Bình Hiệp) được hỗ trợ 200 triệu

đồng để nâng cấp máy móc sản xuất nhựa giả mây, sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu; Công ty TNHH MTV Phúc Lộc Ia Hiao (xã Ia Hiao) cũng nhận được nguồn kinh phí khuyến công tiếp sức để hoàn thiện dây chuyền chế biến gạo; hay trong lĩnh vực tiêu dùng, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tứ Năng (phường Quy Nhơn) được chương trình khuyến công cấp vốn để trang bị thiết bị may mặc tự động hóa, góp phần bứt phá năng lực sản xuất.

Tại phường Hoài Nhơn Tây, hiệu quả của dòng vốn khuyến công tiếp tục được minh chứng rõ nét ở Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Thịnh Đạt. Với 200 triệu đồng kinh phí hỗ trợ, đơn vị đã đưa vào vận hành thành công dây chuyền chiết rót và đóng nắp chai nước mắm tự động. Theo Giám đốc Hồ Văn Hưng, hệ thống mới giúp giải quyết triệt để bài toán năng suất, tối ưu hóa chi phí, đồng thời cải tiến vượt bậc về mẫu mã sản phẩm. Đáng chú ý, mặt hàng



Nguồn vốn khuyến công giúp sản phẩm mắm Bếp xưa của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Thịnh Đạt vươn xa trên thị trường



Công ty TNHH BaKa đầu tư hệ thống máy trích ly và cô đặc chân không phục vụ sản xuất cà phê hòa tan

nước mắm của cơ sở hiện đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000:2018, tạo tiền đề vững chắc để nâng cao giá trị và cạnh tranh sòng phẳng trên thị trường.

Năm 2026, bức tranh khuyến công trên địa bàn Gia Lai ghi nhận 179 đề án đăng ký, với tổng nhu cầu vốn đầu tư hơn 94,5 tỷ đồng; trong đó, nguồn kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ là gần 29,7 tỷ đồng. Đến nay, Bộ Công Thương đã phê duyệt 8 đề án quốc gia với ngân sách hỗ trợ 2 tỷ đồng. Ở cấp địa phương, UBND tỉnh cũng kịp thời thông qua đợt 1 cho 31 đề án với trị giá gần 4 tỷ đồng. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai đã hoàn tất nghiệm thu 13 đề án, giải ngân 2,4 tỷ đồng (đạt 60% kế hoạch đợt 1). Trọng tâm phân bổ của dòng vốn hướng trực tiếp vào việc đổi mới công nghệ, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, hàng xuất khẩu, chế biến nông sản gắn với các sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.

Song hành cùng công tác tiếp vốn, tỉnh Gia Lai đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động bình chọn sản

phẩm CNNT tiêu biểu nhằm tìm kiếm, tôn vinh những mặt hàng thế mạnh, có giá trị sử dụng cao và tiềm năng vươn xa. Theo lộ trình, từ tháng 7 đến tháng 9/2026, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai sẽ tổ chức bình chọn ở cấp tỉnh. Điểm sáng đột phá năm nay là việc Bộ Công Thương chính thức áp dụng quy trình tiếp nhận hồ sơ và bình chọn trên nền tảng trực tuyến. Bước tiến này không chỉ bảo đảm tính công khai, minh bạch mà còn trở thành kênh quảng bá hữu hiệu, đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng.

Mặc dù gặt hái được nhiều kết quả tích cực, nhưng thực tiễn cũng cho thấy công tác khuyến công vẫn đang đối diện với một số khó khăn nhất định. Trong đó, rào cản lớn nhất hiện nay là nguồn lực ngân sách mới chỉ đảm bảo được khoảng 30% nhu cầu thực tế của các cơ sở. Cùng với đó, định mức hỗ trợ còn khiêm tốn khiến nhiều dự án có quy mô đầu tư lớn chưa thể khởi động đúng kỳ vọng.

Nhận diện rõ những điểm nghẽn, ông Ngô Quốc Thịnh - Phó Giám

đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai khẳng định, đơn vị sẽ không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, bám rễ sâu vào thực tiễn địa phương. Trước mắt, Trung tâm đang khẩn trương xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, kiên định ưu tiên nguồn lực cho các dự án gắn với chuỗi giá trị, phục vụ chuyển đổi số và khơi thông thị trường. Đặc biệt, các mô hình sản xuất sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ được đặt lên hàng đầu.

Có thể khẳng định, với những quyết sách đúng hướng, chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang làm tốt vai trò “bệ đỡ” thiết thực, tiếp thêm động lực để cộng đồng doanh nghiệp cùng các cơ sở CNNT mạnh dạn vươn lên làm chủ công nghệ. Qua đó, chính sách khuyến công không chỉ thổi luồng sinh khí mới vào kinh tế nông thôn mà còn kiến tạo bệ phóng vững chắc, đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh chiếm lĩnh thị trường nội địa và hướng tới mục tiêu xuất khẩu■

NGUỒN VỐN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA TẠO CÚ HÍCH CHO DOANH NGHIỆP THỦY SẢN MIỀN TÂY BỨT PHÁ

Tận dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công quốc gia, các doanh nghiệp chế biến thủy sản tại An Giang đang từng bước chuyển từ sản xuất thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại. Trong đó, Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp (Đặc khu Phú Quốc) là mô hình điển hình với bộ sản phẩm nước mắm Liên Hiệp 40 - 43 độ đậm đạt chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia (RISEP) năm 2025.

BẢO KIẾN

Là một trong những trung tâm nuôi trồng và chế biến thủy sản lớn của Đồng bằng sông Cửu Long, An Giang sở hữu lợi thế lớn về nguồn nguyên liệu dồi dào. Mặc dù vậy, trước đây, bức tranh chung của các cơ sở sản xuất tại địa phương phần đông có quy mô nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu và thâm dụng lao động. Tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch còn lớn, khiến sản phẩm thủy sản địa phương gặp khó khăn trong việc tiến vào các kênh phân phối hiện đại và thị trường xuất khẩu. Bài toán đặt ra cho ngành thủy sản An Giang là chuyển dịch từ chế biến thô sang chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm. Lời giải bắt đầu từ chương trình khuyến công quốc gia được triển khai tại địa phương. Với cơ chế Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí và doanh nghiệp bỏ vốn đối ứng, nguồn vốn khuyến công đóng vai trò “vốn mồi”, giúp các cơ sở giảm bớt rủi ro tài chính và mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại vào sản xuất.

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong đổi mới công nghệ tại An Giang, Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp là minh chứng điển hình cho hiệu quả của việc chủ động đầu tư vào sản xuất.

Trước đây, Công ty Liên Hiệp cũng gặp khó khăn như nhiều cơ sở chế biến thủy hải sản tại địa phương: chi phí nhân công tăng, nguồn lao động biến động và năng suất phụ thuộc vào mùa vụ. Hầu hết các công đoạn từ sơ chế, chế biến đến bảo quản, hoàn thiện sản phẩm đều làm thủ công, dẫn đến chất lượng thiếu đồng đều và khó đáp ứng tiêu chí của các hệ thống bán lẻ hiện

đại. Để khắc phục hạn chế này, ban lãnh đạo Công ty đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội từ các chương trình hỗ trợ của Nhà nước. Đặc biệt, với sự đồng hành từ Trung tâm Khuyến công tỉnh An Giang, doanh nghiệp đã chủ động xây dựng đề án, tập trung nguồn lực và chuẩn bị vốn đối ứng để triển khai dự án đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào dây chuyền sản xuất.

Năm 2025, doanh nghiệp tham gia đề án khuyến công quốc gia điểm về hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư phát triển chế biến sản phẩm từ nông sản, thủy sản giai đoạn 2025 - 2027 do Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh An Giang triển khai. Thông qua đề án khuyến công này, doanh nghiệp đã được hỗ trợ đầu tư đồng bộ nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho khâu hoàn thiện sản phẩm. Nhiều thiết bị tiên tiến được đầu tư bao gồm: cụm máy rửa chai kết hợp kệ phơi chai hiện đại, bồn chiết rót tự động, hệ thống bơm cấp nước mắm và đường ống dẫn tiêu chuẩn, bàn đóng nắp chuyên dụng, băng tải kiểm soát CCP, hệ thống cấp màng co và hệ thống sấy màng co tự động.

Sau hơn 6 tháng chính thức đưa vào vận hành và khai thác thực tế, hệ thống máy móc mới đã nhanh chóng phát huy hiệu quả vượt trội. Các thiết bị đã giúp doanh nghiệp giảm đáng kể khối lượng lao động thủ công nặng nhọc, nâng cao năng suất toàn dây chuyền, bảo đảm sự đồng đều tuyệt đối của sản phẩm và tăng khả năng kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt trong từng công đoạn sản xuất. Việc tự động hóa khâu hoàn thiện



Bộ sản phẩm nước mắm Liên Hiệp 40-43 độ đậm của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp đạt danh hiệu RISEP cấp quốc gia năm 2025

giúp sản phẩm không chỉ có hình thức bao bì đẹp mắt, chuyên nghiệp mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm khắt khe nhất.

Chính sự thay đổi toàn diện từ khâu sản xuất đến đóng gói đã mang lại diện mạo hiện đại và tối ưu cho nhà xưởng. Quy trình sản xuất khép kín giúp hạn chế tối đa sự can thiệp thủ công, kiểm soát nghiêm ngặt các chỉ tiêu vi sinh. Đồng thời, công nghệ hiện đại còn giúp tiết kiệm chi phí vận hành, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên liệu và tối ưu hóa điện năng tiêu thụ. Đại diện Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp từng chia sẻ, nếu không có nguồn vốn khuyến công kích cầu ban đầu cùng sự định hướng từ đề án điểm, có lẽ doanh nghiệp vẫn chưa đủ quyết tâm để đầu tư một khoản chi phí lớn cho công nghệ đến vậy. Nhờ máy móc hiện đại, doanh nghiệp không chỉ giải được bài toán chi phí nhân công và năng suất mà quan trọng nhất là hoàn toàn làm chủ được chất lượng và tính ổn định của sản phẩm.

Việc kết hợp hiệu quả giữa chính sách hỗ trợ của Nhà nước và tinh thần chủ động đổi mới của doanh nghiệp đã mang lại kết quả rõ rệt. Các sản phẩm thủy hải sản và nước mắm chế biến của Công ty không chỉ củng cố vị thế tại thị trường trong lẫn ngoài tỉnh, mà còn đáp ứng tốt các tiêu chí về chất lượng, mẫu mã bao bì và tiềm năng phát triển.

Điểm nhấn trong quá trình phát triển của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp là việc bộ sản phẩm nước mắm Liên Hiệp 40 - 43 độ đậm của doanh nghiệp được Bộ Công Thương công nhận là RISEP cấp quốc gia lần thứ VI, năm 2025. Danh hiệu này cùng quy trình sản xuất được chuẩn hóa đã giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín chất lượng trên thị trường.

Từ nền tảng đó, Công ty đã thuận lợi mở rộng mạng lưới phân phối vào các chuỗi siêu thị, hệ thống bán lẻ hiện đại và sàn thương mại điện tử trên toàn quốc. Sản phẩm gia tăng sức cạnh tranh nhờ nguồn gốc rõ ràng, chất lượng ổn định và bao bì hiện đại. Đồng thời, việc mở rộng sản xuất cũng giúp doanh nghiệp tạo thêm việc làm ổn định cho lao động địa phương, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại An Giang.

Kết quả tích cực của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp là minh chứng rõ nét cho vai trò dẫn dắt của nguồn vốn khuyến công quốc gia. Chính sách hỗ trợ kịp thời không chỉ tiếp sức cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, mà còn tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy cộng đồng sản xuất tại An Giang mạnh dạn đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị và tự tin vươn xa trên thị trường ■

CHỨNG NHẬN RISEP CẤP QUỐC GIA

NÂNG CAO VỊ THẾ XUẤT KHẨU HÀNG VIỆT

Phát huy lợi thế kinh tế rừng của địa phương, Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ (xã Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ) đã không ngừng đầu tư, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nhằm gia tăng lực cạnh tranh cho sản phẩm. Điểm nhấn trong hoạt động của doanh nghiệp khi năm 2025, bộ sản phẩm Gỗ ván ép và Gỗ ván ép phủ phim của Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ đã được Bộ Công Thương cấp chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp quốc gia. Thành quả này không chỉ khẳng định uy tín thương hiệu mà còn tạo đà vững chắc, nâng tầm vị thế hàng Việt trên thị trường xuất khẩu.

HÀNH THÔNG

Nằm trong vùng nguyên liệu dồi dào với gần 14.500 ha rừng sản xuất, Hạ Hòa cùng các xã lân cận sở hữu tiềm năng lớn để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ. Cộng hưởng với chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế lâm nghiệp và kinh tế tư nhân của chính quyền, nghề sản xuất gỗ ván ép tại địa phương đã có những bước tiến mạnh mẽ.

Từ bộ phận đó, hàng loạt cơ sở, doanh nghiệp đã ra đời và từng bước khẳng định chỗ đứng trên thị trường nội địa. Trong bức tranh khởi sắc ấy, Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ nổi lên như một điểm sáng điển hình.

Chia sẻ về hành trình vươn lên, ông Tưởng Hữu Hiền - Giám đốc Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ cho biết: Đơn vị đã tập trung tối đa nguồn lực hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang bị máy móc hiện đại nhằm tối ưu hóa dây chuyền, nâng cao năng suất lẫn chất lượng đầu ra cho sản phẩm. Nhờ áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, sản phẩm gỗ ván ép và gỗ ván ép phủ phim của doanh nghiệp hiện không chỉ phủ sóng thị trường trong nước mà còn vươn ra quốc tế.

Cũng theo ông Hiền, hiệu quả của quá trình đổi mới sáng tạo càng được minh chứng rõ nét khi Công ty tham gia bình chọn RISEP các cấp (tỉnh, khu vực và quốc gia). Tiêu chí ngày một khắt khe buộc doanh nghiệp phải liên tục tự hoàn thiện, từ tư duy quản lý, chiến lược kinh doanh, đào tạo nhân lực cho đến cải tiến công nghệ và bảo vệ môi trường.

Nhờ sự quan tâm của các cấp, ngành, địa phương, năm 2025, bộ sản phẩm Gỗ ván ép và Gỗ ván ép phủ phim của Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ đã được Bộ Công Thương cấp chứng nhận RISEP cấp quốc gia.



Danh hiệu RISEP trở thành “bệ đỡ” vững chắc giúp Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ khai phá các thị trường tiềm năng mới

Phấn khởi trước thành tựu này, ông Tưởng Hữu Hiền chia sẻ thêm: “Kể từ khi thành lập vào năm 2018, Công ty luôn kiên định với mục tiêu sản xuất gỗ bền vững, chất lượng vượt trội. Việc đạt được chứng nhận danh giá này đã minh chứng cho hướng đi đúng đắn, đồng thời tạo “bệ đỡ” vững chắc để doanh nghiệp tiếp tục khai phá các thị trường tiềm năng mới”.

Mang trên mình vị thế của sản phẩm RISEP cấp quốc gia, Công ty TNHH Trúc Mai Phú Thọ ngày càng củng cố vững chắc vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chế biến gỗ. Hàng hóa của đơn vị hiện đủ sức cạnh tranh sòng phẳng tại thị trường nội địa và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang những quốc gia khắt khe như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Malaysia... Hoạt động sản xuất, kinh doanh khởi sắc đã giúp Công ty thực sự trở thành “ngôi nhà thứ hai” của 160 lao động, bảo đảm mức thu nhập ổn định từ 8,5 triệu đồng/người/tháng trở lên■

HANOI ♦ *Premium*

**TIẾP NỐI TINH HOA
KHÔNG NGỪNG TIẾN BƯỚC**



NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU BIA



PETROVIETNAM

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

**NĂNG
LƯỢNG**



**CÔNG
NGHIỆP**



**DỊCH VỤ
KỸ THUẬT
CHẤT LƯỢNG
CAO**

